

VỊ CHÂN SƯ III

(Quyển Ba "**The Initiate in the Dark Cycle**", xuất bản năm 1932.)

By HIS PUPIL

GIỚI THIỆU

Vào lúc mà những thay đổi lớn lao trong vũ trụ đang xảy ra trong các cõi vô hình, cùng với những biến đổi và xáo trộn tương ứng nơi cõi trần, các Chân sư Minh Triết đã cho tôi hân hạnh khi đề nghị tôi viết cuốn ba tiếp tục cho quyển '*The Initiate*'. Mục đích của các ngài là đưa ra thêm một chút hiểu biết và giác ngộ cho một nhân loại đang bị hoang mang rất tội, và đặc biệt hơn là cho những học viên Huyền Bí Học loại cao hơn. Có lúc họ bị đối đầu và nay vẫn còn bị vậy, với những vấn đề mà họ cảm thấy không thể giải quyết. Tính chất của những vấn đề này và cách giải quyết mà các Chân sư dùng để truyền hiểu biết cần thiết sẽ được trình bày về sau trong sách. Hơn thế nữa, gợi ý của các ngài và sự thực hiện chúng có thể ngẫu nhiên đáp ứng với mục tiêu cá nhân của tôi và không quan trọng bằng, là tránh cho tôi một số điều nan giải mà tôi vướng vào, như là kết quả của hai quyển trước. Vì tôi trở thành mục tiêu cho bao nhiêu là thư, thắc mắc và đòi hỏi mà phần lớn là tôi không thể đáp lại thỏa đáng. Thư đến từ khắp nơi trên thế giới, và một số người viết những thư này yêu cầu tôi xin với Guru của tôi để nhận họ làm đệ tử; người khác năn nỉ tôi xin ngài can thiệp vào các vấn đề và khó khăn của họ hoặc của bạn họ; người khác nữa muốn đến nói chuyện với tôi như là bước đầu tiên để được gặp ngài. Vài người như thế tự khen mình nức nở, kê ra nhiều tính chất khác nhau mà họ cho là làm họ xứng đáng thành đệ tử của ngài. Các bà vợ viết cho tôi, muốn biết họ phải làm gì đối với ông nhà thiếu thủy chung, và các đức ông chồng hỏi đối phó làm sao với các bà không chung thủy. Nói vắn tắt thì tôi nghĩ thầy Justin Moreward Haig sẽ khuyên gì trong trường hợp riêng của họ ? Tôi còn nhận được cả lời đe dọa rằng nếu không tiết lộ cách mà Chân sư làm điều gọi là 'phép lạ' của ngài, tôi sẽ bị xem là thiếu tình huynh đệ chân thực, vì không Đấng Từ Bi nào sẽ giữ hiểu biết lấy cho riêng mình, mà sẽ chia sẻ nó với người khác ! Tuy vài người liên lạc thư từ này viết là họ ái mộ sách của tôi (nhân đây tôi xin cảm ơn các vị ấy), họ lại nêu ra những thắc mắc mà nói cho đúng, đã được trả lời trong hai tác phẩm trước rồi. Điều này hàm ý hoặc họ không hoàn toàn nắm được ý nghĩa của sách, hoặc họ đã

làm điều mà nhiều người làm liên hệ với kinh thánh – là chấp nhận những chỉ dạy riêng biệt nào hợp với nhu cầu của họ, và làm ngơ những điều khác.

May mắn là thư từ loại khó ăn nói chỉ là một mặt của câu chuyện. Tôi còn nhận được nhiều thư khác ghi rằng người viết đã thực sự được cứu thoát cảnh hôn nhân tan vỡ, nhờ lời dạy của Chân sư. Một số người nữa nhiệt tình cho rằng ngài có can dự vào việc chuyển hóa hoàn toàn quan điểm của họ về cuộc đời; và người khác nữa tin là họ đã được các sách trợ giúp khi gặp khủng hoảng về vật chất hay tâm linh.

Dẫu vậy, khi viết lời Giới Thiệu này nói nhiều về việc liên lạc thư từ, tôi không có ý ngăn cản độc giả nào thấy bị thúc giục phải viết cho tôi về những câu hỏi chưa được đề cập trong hai quyển sách. Mặt khác, tôi xin mau mắn nhắc quý độc giả rằng viết thư cho tôi để nhờ dàn xếp việc gặp mặt Chân sư chỉ là điều vô ích, vì nếu có kiên nhẫn đọc hết cuốn thứ ba này, họ sẽ thấy làm sao và vì sao đòi hỏi như thế không thể thỏa mãn được. Hơn nữa họ sẽ nhận thức là, vì xem ra họ chưa hiểu sự việc sau khi đọc lời giới thiệu quyển thứ hai, tôi không ở vị thế làm hài lòng được ai tìm cách, hoặc ai vẫn còn cố công, khuyên dụ tôi đừng giữ kín nữa mà cho họ biết ngay Chân sư là ai, tìm được ngài ở đâu.

Có những lời đồn đãi rằng ngài là nhân vật này hay nọ, và tôi nhận được các thư hỏi điều ấy có đúng chẳng. Nhân đây tôi xin trả lời không dè dặt rằng ấy là lời đồn đãi sai lạc. Sao đi nữa, những Guru sống trong thế giới tây phương – và đây là điểm quan trọng – không thể làm công chuyện của mình giống như cách thức của những nhà Yogi người Ấn, sẵn lòng giảng cho ai tỏ ý muốn nghe, và có vẻ không tránh né chuyện có sách vở, tờ thông tin (palmphlet) viết về họ, tuyên bố sự thánh thiện và hành tung đích xác của họ. Thực thế, dù không thiết tha với cõi trần, họ làm như không có gì phản đối việc thành nhân vật trong quần chúng. Nhưng tình trạng ở đông phương khác xa với tình trạng tây phương. Tôi chưa hề nghe có một Guru tây phương hay Chân sư nào là nhân vật của quần chúng. Các Mahatma ở nơi thâm sơn cùng cốc của Tây Tạng, cho phép sách viết ra mô tả khung cảnh sống của các ngài là một chuyện, và các chân sư tây phương cho phép có tiết lộ tương tự là chuyện khác hẳn.

Không sách nào đã viết, mô tả tông tích của các Chân sư người Anh, thí dụ vậy; một trong những lý do là việc xuất bản một cuốn sách như thế sẽ dẫn đến những việc công kích đối với sự riêng tư của các ngài, và do đó phá rối công việc quan trọng mà các ngài, chung với các Chân sư khác, đang làm cho nhân loại.

Vì thế xin nói rõ ở đây là những quyển sách của tôi không hề được viết để 'quảng cáo' Guru của tôi như là vị Thầy mà tất cả những ai nghĩ họ đáng có được huấn luyện huyền bí, có thể dễ dàng gặp mặt bằng xương bằng thịt; mà đúng ra cho mục đích rộng rãi hơn là làm chứng về sự hiện hữu của những Đấng Cao Cả, các Guru, Chân sư, những vị khiêm tốn tự gọi mình là các Huỳnh Trưởng của nhân loại.

Trước hết, có những người chưa hề nghe nói tới các Chân sư và do vậy không tin vào các ngài; thứ hai, có những người muốn tin là các ngài hiện hữu nhưng thấy không tin được; và thứ ba là những người kém may mắn nhất, những ai đã có lần tin mà nay đâm ra nghi ngờ mạnh mẽ. Hạng người thứ nhất không cần làm bận trí chúng ta, nhưng người hạng thứ hai và thứ ba có lẽ cần được ai có hiểu biết rõ ràng làm chứng nhân giúp đỡ họ, so với chuyện đối nghịch là chỉ có niềm tin mà thôi.

Bởi dù sao đi nữa, hiểu biết của ai đã thấy có thể gọi nên niềm tin trong trí ai chưa thấy, và trong thế giới của huyền bí học, niềm tin chót hết có thể dẫn tới sự hiểu biết. Ai đã tin vào

các Chân sư Minh Triết và thuận theo chỉ dạy của các ngài, là tạo nên liên lạc thần giao cách cảm với các ngài; hoặc nói theo chữ chuyên môn của vô tuyến điện là bắt được làn rung động của các ngài. Tuy nhiên, ngoài chuyện ấy ra, vào những giai đoạn khác nhau trong lịch sử thế giới, các Chân sư sẵn sàng dùng giáo huấn và lời khuyên để làm quân bình phần đạo đức, thói đời và niềm tin đang thay đổi. Trong những bài ghi nhận mà ngài cho phép tôi viết ra, tôi đã cố công cho thấy – dù thiếu sót thế mấy – Guru của tôi đã thêm sự đóng góp của ngài vào các huấn thị này.

Dẫu vậy, chúng ta chớ nên hiểu lầm ngay từ đầu. Tôi, người cho mình tên Charles Broadbent, không phải là ai có tiếng tăm về mặt tinh thần hoặc văn chương như chắc chắn nhiều nhà phê bình và ai khéo quan sát đã nhận thấy từ những sách trước của tôi. Tôi không phải là ông thánh và khả năng văn chương của tôi còn thiếu sót rất nhiều, đến nỗi tôi cảm thấy trọn công việc lẽ ra phải giao cho ai viết tiểu sử, hoặc tiểu thuyết gia có tiếng tăm thay vì cho tôi.

Nhưng cái lạ là không có tiểu thuyết gia nào như thế xuất hiện. Còn nói về thánh thì họ có thể viết về những trạng thái huyền bí của tâm thức tuy có khó một chút, nhưng khi ghi lên giấy cuộc trò chuyện sơ đẳng nhất thì kết quả là sự méo mó đáng tội. Vậy ta nên hiểu rằng tôi chỉ là dụng cụ trong tay những đấng mà hiện nay không thể tìm ra ai khá hơn; có lẽ vì có nhiều việc quan trọng hơn phải làm, các ngài còn không hề thử tìm ai khác.

Như thế, các ngài tin rằng độc giả của tôi có đủ suy xét để hiểu rằng tuy người viết không có gì hứa hẹn, nhưng câu chuyện được kể không nhất thiết vô ích và dối gạt. Nên các ngài không bận tâm rằng tôi là 'linh hồn tiến hóa' hay không, hoặc tôi có đủ điều kiện tinh thần này hay kia. Lý do tôi được chọn để viết những đề tài quan trọng như thế mà sẽ được bàn tới trong những chương sau, là vì đời tôi diễn ra khiến cho tôi ở trong địa vị đáng ao ước là có thể dành phần lớn ngày giờ cho đòi hỏi của các Chân sư. Thực vậy, tôi thấy hoạt động của các ngài – những gì mà tôi được phép theo dõi – là chuyện lý thú tuyệt vời nhất trong kiếp này của tôi, và tôi không tưởng tượng ra được việc làm nào khác cũng gợi hứng và kích thích như là 'người tùy phái chạy việc' hiểu theo nghĩa bóng cho các ngài.

.....

Ai đi theo con đường của Tình Thương có thể đau lòng khi người thân của họ qua đời. Ai theo con đường Quyền Lực có thể đau khổ khi quyền lực của họ bị đối kháng. Nhưng ai theo con đường Minh Triết sẽ tìm thấy Bình An, vì Minh Triết không thể bị lấy mất đi. Khi Minh Triết mạnh đến nỗi nó chìm vào tiềm thức và tràn ngập trở lại vào tâm thức, nó làm con người không còn cảm thấy đau khổ; vì ánh sáng của nó xua tan bóng tối khỏi mọi lớp tâm thức.

Justin Moreward Haig.

CHƯƠNG I

Vị Đạo Đồ Thiên Thần

Một thời gian ngắn sau khi cuốn *The Initiate in the NewWorld* được xuất bản, tôi buộc phải gửi một thư cầu cứu S.O.S. cho Guru của tôi, thầy Justin Moreward Haig. Viết thư này không dễ, vì không cần phải nói, tôi biết ngài không phải là người có toàn năng; ngài không thể làm kẻ chết sống lại, và ở nhà ngài tại Boston cách xa hàng ngàn dặm, cũng không thể làm cho điều vô hình trở thành hữu hình cho ai đã mất khả năng thấy chuyện tâm linh. Vì nhà tôi, chúng tôi cho là do vài lần giải phẫu, đã không còn thông nhãn và không thể liên lạc bằng phương tiện siêu hình với Chân sư.

Sự mất mát này làm nàng rất buồn khổ, và chỉ bớt đi lúc chúng tôi gặp được Chris, nhờ khả năng riêng của bà, đã có thể làm sự việc sáng tỏ hơn khi nay Viola không còn có thể tự mình thấy được. Mà giờ Chris cũng đã qua đời và chuyện hóa đen tối hơn cho Viola, vì cộng thêm với sự mất mát là nỗi đau khổ vì không thể sử dụng chính quan năng mà chỉ có nó mới có thể bắc cầu qua hố thẳm ngăn nàng và bà bạn thân mến.

Chris không phải là người bạn theo nghĩa thông thường. Bà có những đặc tính độc đáo làm khác với người bình thường. Bà có vẻ như thuộc về một thế giới khác hơn là thế giới này, thế nhưng lại có sự thấu hiểu lạ lùng và thông cảm để làm vui bớt khổ nạn của nó, bà trở thành trụ cột mà đời chúng tôi xoay quanh trong nhiều năm. Cái chết của bà làm Viola, người có liên hệ thân ái mạnh mẽ với bà và theo con đường tình thương hơn là minh triết, thấy tan nát trong tim. Tánh khí thiên về tình cảm hơn là triết lý, nàng dùng cảm rắng đè nén sự đau khổ của mình vì nó không hợp với lý tưởng tinh thần nhưng rốt cuộc chỉ làm việc hóa tệ hơn. Thế nên với hy vọng là có được lời khuyên để làm vui bớt sự đau khổ của nàng, tôi quyết định gửi thư S.O.S. cầu cứu Guru tôi. Tôi không hề tưởng tượng được là hệ quả từ quyết định đơn giản ấy lại cho ra tài liệu đủ để viết phần lớn trong cuốn thứ ba này.

.....

Trong lúc tôi ngồi đây với vài trang đầu tiên của sách, ký ức tôi quay trở về người phụ nữ nhỏ bé ấy, tuổi trung tuần, trông bề ngoài không có gì đáng để ý, mà lại đóng vai trò thật quan trọng trong đời sống tâm linh của chúng tôi, và truyền đến một số nhỏ người có khả năng tiếp nhận nó, biết bao hiểu biết từ các Chân sư Minh Triết. Tôi vẫn hình dung ra được bà với mái tóc bạc trắng và gương mặt trẻ trung khác hẳn, có đường nét không đẹp nhưng trông vẫn duyên dáng nhờ sự biểu lộ nét dịu dàng tinh thần.

Tôi thấy trong tâm tưởng bà ở trong ngôi nhà khách hơi cũ kỹ của mình, nơi tiếp đón những người bị thiệt hại trong đời theo mọi hình thức, ai bị tổn thương về thể chất và tâm hồn – chẳng những họ được niềm nở đón chào mà trong đa số trường hợp còn được chữa lành bệnh riêng biệt của họ. Họ kêu nài bà suốt ngày, bà không hề có giờ khắc nào cho riêng mình. Tôi thấy bà luôn luôn tất bật, tìm cách làm chuyện bất khả là có mặt ở mọi nơi cùng lúc, lắm khi hết hơi kiệt sức và gần như bị đau dây thần kinh không ngớt; thế mà bà luôn luôn ngọt dịu và ôn tồn, khi thì nhờ cái chạm tay có từ lực kỳ lạ làm êm dịu cơn nhức đầu của ai, khi khác bà an ủi một cô gái có tình duyên không hạnh phúc; một lúc bà giải quyết một vấn đề siêu hình khó hiểu cho người nghiên cứu triết lý tỉ mỉ, lúc sau bà tìm cách hòa giải sự dị biệt của cặp vợ chồng không hợp nhau. Ngay cả lúc này đây tôi vẫn còn ngạc nhiên với sự thích nghi gần như tức thì mà bà có thể làm, đối với những đòi hỏi đủ loại và chỏi nhau của họ.

Đó là ngôi nhà cất lan ra tứ bề kỳ lạ, với bệnh nhân khác biệt thuộc đủ mọi thành phần.

Christabel Portman và chồng của bà làm như không thể đóng cánh cửa hiếu khách của hai vị

đôi với người khác, bất kể thành phần xã hội hay địa vị của họ, ai có nhu cầu vậy là đủ cho họ được nhận vào; nhà sản xuất xà phòng ở miền bắc, giới quý tộc của Anh lẫn ngoại quốc, giáo sư mệt rã rời, công chức người Ấn độ, người Pháp, Hòa Lan, Syria, tất cả những người này và còn nhiều nữa vào lúc này hay kia đã tụ hội và ngụ một thời gian tại ngôi nhà 'The Pines', nhà nghỉ mát mà hai ông bà Portman cùng với một bác sĩ, mở ra để trị những bệnh tâm lý kỳ lạ. Với khả năng kỳ diệu của mình, Chris chẳng những chẩn đoán bệnh và còn có cảm nhận tâm linh về cách thích hợp nhất để chữa nó. Tuy nhiên bệnh mà bà chữa hay nhất, như Viola luôn nói, là bệnh 'khô tâm' ...

Một số người này là hội viên hội Theosophia, đến đây theo lời giới thiệu của hội viên khác; người khác nữa thì đến theo lời đề nghị của bác sĩ chữa trị khác lẽ lối thông thường, và rồi thấy mình thất vọng, đôi khi lại bị chấn động một chút khi thấy mình ở chung với nhóm người có tâm tánh lạ lùng như vậy. Tôi nhớ rất rõ những mẫu đối thoại không đầu đuôi mà thường được nghe ở bàn ăn đông người, khi giọng của người này hay người kia nổi bật lên hẳn giữa tiếng ồn ào nói chung, hoặc đột nhiên có khoảng lặng thỉnh thoảng vài câu nói tiếp nhau nghe rõ mồn một.

– Tôi chắc ông biết, ông Smith, là tất cả khó khăn của ông do Karmic (nhân quả) mà ra ..., một bà nói hăng hái không có chút ý nhị khôi hài nào.

– Ở Manchester hồng hê nghe chữ đó, ông Smith mĩa mai đáp lại. Tôi không biết phải vậy không, nhưng bác sĩ Hodges nói tôi bị bôn.

– Không, không, ông không hiểu, đúng vậy không, bà Portman ?

– Mais pardon, Madame ..., giọng mũi một người Pháp chen vào câu chuyện đang nói, giống như tiếng kèn nhỏ giọng, cái Tuyệt Đối trong bất cứ trường hợp nào không hề biểu lộ – voyons, ça n'est pas logique ça !

– Nhưng tôi luôn luôn hiểu là sách nói ...

– Anh muốn nói sao thì nói, đương nhiên rồi, miệng nói vậy nhưng bà người Yorkshire này không có vẻ là bà nghĩ như thế, nhưng tôi thích nghe chuyện đức Chúa và theo đạo Thiên Chúa.

– Không ai trong chúng ta bác bỏ đạo Thiên Chúa cả, bà Satterthwaite ạ.

– Sir Thomas thật tuyệt vời, ông thật sự có tình huynh đệ.

– Bà đó thích tước vị lắm ..., người ngồi cạnh tôi thì thảo nhận xét.

– Có phải hạt nguyên tử trường tồn luôn luôn nằm ở huyệt cổ họng không, bà Portman ?

– Chris này, tôi có giấc mơ lạ lắm – nó có thể nào là hồi ức của kiếp trước không ?

– Lạ lắm – mấy ngón chân của tôi luôn luôn tê rần khi tham thiền; bà có nghĩ là nó muốn nói

...

– Năm nay, sang năm, có lúc, không bao giờ ..., ai đó đang hăng hái đếm những hột mận.

Và Chris ngồi ở đầu bàn, luôn luôn là chỗ cầu viện cuối cùng, lúc thì bà ráng để không cười rũ rượi, lúc khác bà tìm cách giảng hòa chuyện gay go, và mang lại một chút hòa hợp giữa sự va chạm của bao nhiêu cá tính khác nhau.

.....

Và nay ký ức tôi quay lại một cảnh khác hết sức khác lạ, Chris trong khu vườn rộng và thơ mộng của bà với sân cỏ và lối đi quanh co, hồ bông súng, nhà bát giác và vòm cổng có hoa hồng leo; Chris, nói về chuyện siêu hình cấp cao cho một số nhỏ người trong lúc họ lắng nghe mê say và thán phục. Vì bà không hề cố tình gây ấn tượng cho người nghe, bà không

hè làm họ bực bội vì cho rằng bà 'thuyết giảng'. Hơn nữa, nếu chủ ý và 'hòa vào tâm thức cõi cao' (tune-in) thì bà có thể cho những bài giảng đúng đắn và uyên bác về những đề tài mà trước đó bà không biết chút gì. Tôi nhớ có lần có ai đó thách thức bà nói một bài ngắn về nghệ thuật Nhật Bản, chẳng những bà chịu theo mà còn nói hết sức hay.

Tuy mọi người đồng ý rằng 'bà Portman là người đàn bà tuyệt diệu', ngay cả hội viên của hội Theosophia, trừ một số rất ít, không biết rằng mối liên hệ của bà với các Chân sư Minh Triết mà họ được dạy tôn kính, gần gũi tới bực nào. Nếu biết, hẳn vài người trong nhóm sẽ không tin. Giống như bà Blavatsky bị hiểu lầm, với Chris ngay từ lúc rất bé bà đã có thông nhãn thấy được Đấng oai nghi tỏa ra tình thương rạng rỡ, mà sau này bà biết là một trong các Chân sư tại Himalaya – vị Guru đặc biệt của bà.

Tôi nhớ có hôm khi chúng tôi ngồi chung với nhau trong một góc kín đáo của khu vườn, bà kể tôi nghe làm sao khi cơ thể say ngủ, bà thoát ra đi tới nhà ngài tại Shigatse, và với vẻ mê say thích thú của trẻ thơ, lắng nghe ngài dạo phong cầm, cây đàn trong nhà ngài nơi ấy; vì Chân sư Koot Hoomi có quan tâm đặc biệt tới âm nhạc, và tìm cách gợi hứng tất cả những ai cảm nhận được ảnh hưởng của ngài tùy mức độ khác nhau.

Tự Chris bà cũng có tài chơi theo hứng. Bà có thể nghe khúc nhạc thoát trần tuyệt vời của thiên thần, và trong khả năng giới hạn của dương cầm, diễn dịch nó sang âm thanh của trần thế. Về một mặt, thấy có vẻ lạ lùng là ai tài giỏi như vậy lại có số mạng đặt để phải sống trong bầu không khí bệnh tật và tâm trí rối loạn, nơi mà tôi luôn luôn cảm thấy là bản tính nhạy cảm của bà co rút lại trong lòng.

– Ô, phải chi tôi được làm nhạc sĩ !

đôi khi bà ao ước kêu lên, nhưng rồi lại nở nụ cười ngộ nghĩnh của bà:

– Thôi, số mình không được vậy .

và như để gạt bỏ tư tưởng này, bà sẽ chạy đi khích lệ bệnh nhân này hay kia trong số đồng người; rồi một lát sau, bà đi ngang qua tôi nữa khi lo chuyện từ tâm cho người khác, vừa đi vừa buông câu:

– Đừng tưởng là tôi không ưa thích công việc cho những người bệnh hoạn nhé !

– Họ càng đau ốm chừng nào, bà có vẻ càng thương họ chừng nấy, tôi vặn lại. Tiếng cười của bà chìm dần theo khoảng xa, trả lời cho tôi.

.....

Một ngày kia tôi kể cho bà Chris nghe về Guru của mình, thầy J.M.H., tuy không nói tên ngài.

– Hay quá vậy ! bà kêu lên, hết sức nồng nhiệt, và rồi mắt bà có cái nhìn xa vắng, cho biết bà đang cảm nhận sự việc. Sau một lúc bà cười một mình – nụ cười hóm hỉnh và bí ẩn.

– Chris này, tôi nói, bà đừng giữ riêng cho mình đấy nhé. Coi coi, không chừng bà biết về Chân sư của tôi nhiều hơn là chính tôi biết. Nói nghe đi, khai ra hết đi !

Bà cười vui vẻ.

– Anh làm tôi buồn cười quá.

– Tạ ơn Trời; nhưng tôi chờ nghe nói bà biết gì về Chân sư tôi.

– Ô, không bao nhiêu đâu; chỉ có điểm là công việc của ngài dường như có liên hệ với chuyện chuẩn bị xác thân cho chi chúng mới.

– Thấy chưa ! tôi kêu to, tôi không hề biết chuyện đó.

– Ô, không à ? bà tỏ ra, hoặc giả vờ tỏ ra ngạc nhiên.

– Làm sao tôi biết ? Ngài không hề cho tôi hay. Tôi tự hỏi tại sao.

- Đường lối làm việc của các Chân sư thường bí ẩn, bà nói, có lẽ ngài nghĩ nó không quan trọng.
 - Hoặc có lẽ ngài không muốn cho tôi hay, và giờ bà kể ra tuốt luốt, tôi trêu bà.
 - Ngài không màng là anh biết hay không, nếu ngài quan tâm thì tôi đã không nói cho anh hay.
 - Được lắm, xin kể thêm đi !
 - Trọn mấy chuyện tập Yoga mà ngài dạy ...
 - Phải, chúng thì sao ?
 - Chúng là nhằm mục đích làm cơ thể mạnh hơn và có kiểm soát hơn, cũng như là nhạy cảm hơn. Đó là những điểm mà giống dân mới phải có.
 - Bà muốn nói là khi các đệ tử của ngài có con thì chúng sẽ thừa hưởng trọn những điều ấy à ?
 - Đương nhiên là vậy.
 - Và tại sao đặc biệt là ở Mỹ ?
 - Vì có một số đông người ở đó có cơ thể thuộc chi chủng thứ sáu. Mà không phải chỉ ở nơi ấy. Vào lúc này Guru của anh đảm nhiệm phần việc cho Hoa Kỳ trong chu kỳ đặc biệt này. (từ `1909 đến 1944).
 - Nghe hay quá. Bà nói thêm đi.
- Nhưng có ai kêu bà đi chữa người đang bị động kinh. Luôn luôn có gián đoạn này hay kia.

CYRIL SCOTT

(The Initiate in the Dark Cycle)

còn tiếp.

Tôi nhớ có vài người hiếu kỳ thỉnh thoảng đến nhà 'The Pines', ngoài mặt thì với lý do là họ thấy 'không khỏe', mà thực ra thì họ muốn ấn tượng tâm linh của họ được xác nhận, hoặc là chỉ muốn nói với Chris về các ấn tượng đó. Một bà tốt bụng mà làm lạc tin rằng mình thường hầu chuyện với Đức Mẹ Đồng Trinh. Có bạn bà còn kêu Chris quì xuống, bảo rằng Đức Mẹ đang có mặt ... Xui thay, điều Chris có thể thấy chỉ là một vong linh tinh quái, hết sức vui thú với trò giả mạo đáng cao cả ấy; và do đó bà phải làm việc khó nói là cho bà khách hay linh ảnh của bà xây ra nhiều phần từ tiềm thức của mình, hoặc sao đi nữa hình mà bà thấy không phải như bà tưởng, và rằng đức Mary Đồng Trinh chẳng hề dính dáng đến chuyện ...

Tôi lại nhớ một phụ nữ khác, to lớn hồng hào, khẳng khẳng rằng bà được 'Huấn Thị' từ những đáng cao siêu không tưởng tượng nổi. Tuy nhiên, các đáng này, lạ lùng thay, lại tỏ ra rất chịu lòng. Để bảo vệ sức khỏe của bà, bác sĩ cấm không cho uống rượu port; nhưng sau khi nhịn được vài ngày, bà oang oang cho tất cả chúng tôi - và bác sĩ - hay rằng 'Thầy' của bà đã bác lệnh cấm của bác sĩ ! Một lần nữa Chris lại phải can thiệp ...

Cố nhiên bà không phủ nhận là thỉnh thoảng những phụ nữ ấy thực sự có thông nhãn. Nhưng bà vạch ra vấn đề là giống như tất cả những ai khác có thông nhãn mà không được luyện tập, họ không thể lọc lựa để phân biệt trấu với gạo, hay cũng không thể ngăn những 'cảm nhận' và 'linh ảnh' của họ không bị ham muốn riêng nhuộm màu. Giúp cho những người loại này biết tự kiểm hơn mà không làm họ ngã lòng nhiều, là việc không dễ làm, mà đó là phần lớn công việc của Chris.

...

Tôi có thể tiếp tục kể ra bao nhiêu hồi ức khác với Christabel Portman, nhưng làm vậy sẽ kéo dài nhiều trang thành nguyên một cuốn sách. Ngay cả khi phác họa sơ sài về con người bà như thế này, nó không phải chỉ là để viết cho vui mà là lời mở đầu cho cái hồi ức sống động hơn hết thấy - hôm sáng chủ nhật khi bà đến kêu tôi và nói:

– Chân sự ngộ ý muốn nói chuyện với anh.

...

Chris ngồi đó, trong cái ghế chỉ có một mình cạnh lò sưởi trong căn phòng nhỏ lót gỗ sồi, được dùng riêng cho việc tham thiền; nhưng nụ cười thân ái mà bà chào đón tôi thì không phải của bà, và tuy giọng nói là của bà, cách nhấn âm và dùng chữ khác hẳn.

Môi bà nói những lời nhẹ nhàng và thân ái:

– Chào con ...

và tay bà cầm lấy tay tôi trong một lúc trước khi ra hiệu cho tôi ngồi xuống - với cử chỉ cũng không phải là của bà.

Và khi đó tôi hiểu rằng bà đã làm việc mà chỉ có người đạo đồ cao cấp mới

có thể làm - bà đã bước ra khỏi thân xác có ý thức, tạm thời nhường nó cho Chân sư mình sử dụng.

Phải chi tôi được phép viết ra tất cả những gì ngài nói trong dịp ấy và những dịp khác, khi ngài cho tôi hân hạnh là được hầu chuyện với ngài, nhưng ngài khuyên nên giữ kín. Bởi nhiều phần những chuyện ngài nói có tính riêng tư, và đa số những gì ngài dạy tôi không thể được tiết lộ trong một quyển sách. Tuy nhiên tình thương của ngài, lòng khoan dung, khiêm tốn, ngôn ngữ phong phú, khả năng soi sáng những vấn đề khó khăn hoặc diễn giảng các chân lý bí ẩn chỉ bằng vài chữ giản dị và thí dụ thi vị - tôi cảm thấy bắt buộc phải ghi ra.

Dù trí tuệ và nét tinh thần vượt bậc tỏa ra từ ngài, Chân sư trông thật là người hết sức dễ mến. Không có chút gì trịch thượng của thái độ từ trên cao ngất nhìn xuống sự yếu đuối khờ dại của người trần đáng thương chưa tiến hóa là chúng ta. Nhiều lần tôi tỏ ý hối tiếc về những thất bại của mình nhưng thay vì la trách, ngài trấn an và an ủi với lời nhìn nhận rằng công việc phải làm thật khó mà hoàn thành trong khoảng thời gian ngắn. Bao lâu mà ngài thấy học trò thực tâm cố gắng hết sức mình để hoàn tất việc thì ngài không hề trách cứ họ; chỉ khi họ thờ ơ hoặc thiếu suy xét thì ngài mới tỏ dấu không hài lòng.

Sau những buổi được tiếp chuyện như thế, tôi thường ra khỏi phòng cảm thấy được tươi tỉnh lại, ngất ngây vừa hồn vừa xác, và với hơi ức thật sắc đậm cho đến bây giờ tôi vẫn có thể nhớ lại hầu hết những lời ngài.

...

Rồi nay Chris qua đời, và những buổi hầu chuyện làm phần khởi tinh thần phải chấm dứt.

Bà mắc phải chứng bệnh chết người và đau đớn do có bệnh nhân quanh mình luôn luôn, không ngừng đòi hỏi bà chuyện nọ kia; cũng như bà luôn luôn cho ra mà hiếm khi nhận được gì trở lại; càng ngày càng tuôn ra thêm sức lực mòn mỏi của mình cho chồng, người mà trong nhiều năm vẫn cố công làm việc dù mắc bệnh nan y. Người ta đã sinh ra ý lại vào bà quá nhiều, thế nên để giúp cho sự tiến hóa tinh thần của họ, và cũng vì những lý do liên quan đến cuộc tiến hóa của riêng bà, quyết định thấy là tốt nhất bà nên rút về.

Vì tình thương, bà hy sinh cả đời cho nhu cầu người khác, giống như hàng ngàn năm trước bà đã hy sinh đi từ những cõi tự do và vui thú của thế giới thiên thần, xuống cảnh giới đầy xáo trộn và giới hạn của trái đất. Trong tầm nhìn nhỏ hẹp của chúng ta bà là một con người, mà với ai có thể thấy thì tinh thần bà vẫn còn giữ bản chất thiên thần, được thiên thần quý mến cũng như bà yêu quý chư thiên. Và vì tình thương đó, những vị thiên thần chữa bệnh đã hướng dẫn tay bà khi Chris chạm vào người ốm; thiên thần âm thanh gọi

hứng khi bà dạo đàn; ngay cả những tinh linh nhỏ bé, tất bật giữa các bông hoa, hòa niềm hớn hờ của mình với lòng hớn hờ của bà và luôn luôn tỏa ra mọi vật chung quanh.

Ghi Chú.

Ta ngưng ở đây một chút để đi vào chi tiết một nhân vật trong chuyện. Lợi điểm khi đọc bộ sách quý này nhiều năm sau khi được xuất bản là theo với thời gian, các dữ kiện hoặc lắng xuống hoặc được tiết lộ khiến chuyện rõ nghĩa thêm; cũng như lý do chuyện được đưa lên PST là để người Việt hiểu rõ một giai đoạn lý thú trong lịch sử phong trào TTH, khi nay có nhiều tài liệu được công bố, cho phép ta nhìn lại giai đoạn này một cách trọn vẹn - điều mà thế hệ trước không được hưởng - thấy phân minh tách bạch và có nhận định sáng suốt hơn.

Vậy thì, dựa vào các nguồn tài liệu từ khi sách ra đời tới nay, vài điều có thể nói được về Christabel Portman trong chuyện. Đây là một nhân vật có thực tên Ellen Louisa Chaplin (E.L. Chaplin 1874 - 1927), cũng như nhà dưỡng bệnh 'The Pines' trong chuyện có thực, ngoài đời mang tên 'The Firs', tại Sussex, Anh quốc. Bà được nhắc tới kỹ hơn trong quyển *Music: Its Secret Influence throughout the Ages* của Scott với tên Nelsa Chaplin và trong quyển tự thuật của Scott '*Bones of Contention*', mà cũng được ông Jinarajadasa đề cập một cách che đậy, phớt qua, khi trong một quyển sách của mình ông nói đại ý rằng các đệ tử là người sống trong đời bình thường như mọi ai khác, và trong cương vị nào người ta cũng có thể phụng sự, lấy thí dụ có đệ tử là người quản lý một hostel vâng theo lệnh thầy. Nay ta có thể nói đó là Ellen Louisa Chaplin. Chồng của bà, Alexander (Alec) Chaplin (1874 - 1932 ?), là chuyên viên quang tuyến; ông cùng với bà và một bác sĩ thí nghiệm những cách mới để chữa bệnh theo sự gợi ý của đức Jesus tại The Firs.

Alec Chaplin qua đời vì bao tử bị tia X tàn phá, do ông đã dùng tia X để chữa người khác; ông là một trong những người đầu tiên thí nghiệm với tia X dẫn tới việc quang tuyến gây hư hại cho bao tử không thể chữa lành, ông mắc bệnh trong nhiều năm và chết lần mòn vì bệnh. Gợi ý về căn bệnh này được ghi trong quyển *The Wheel of Rebirth (Vòng Tái Sinh, đăng trong PST và trên trang web)*, chương Đức, nói về những người trong kiếp trước đã lạm dụng tinh linh lửa (thí dụ như các tu sĩ, phán quan của Công giáo La Mã ngày xưa kết tội và đưa lên giàn hỏa những ai mà họ cho là theo quỷ dữ), và ngày nay họ:

– ... chịu rủi ro với mạng sống của mình để thí nghiệm, vì lợi ích của đồng loại, với dòng điện và những tia mà về sau sẽ được dùng để trị đa số những

bệnh tật của con người. Nhiều kẻ ... bị thương tật khi làm vậy và cuối cùng thân xác họ ... bị hủy hoại bởi cùng chất mà có lần họ đã dùng nơi người khác.

Như thế ít nhất năm nhân vật là ông bà Scott, Challoner, và ông bà Chaplin nay được thấy có sinh hoạt liên hệ với nhau, và tuy mỗi liên hệ này được giữ kín trong nhiều năm, chỉ được đề cập lúc mới đây, nó lại là nền tảng cho nhiều sách của Scott, vợ ông và Challoner viết trong giai đoạn này.

Chung quanh nhà The Firs có rừng bao bọc biến nơi đây thành chỗ u tịch, u nhã. Sử liệu địa phương ghi là ông Alec Chaplin cũng dùng điện để chữa trị bệnh tâm thần, và nơi này hoạt động từ khoảng năm 1918. Chót hết, trong quyển tự thuật *So Rich A Life*, tác giả Clara Codd cho hay đã tới ngôi nhà - mà Scott mô tả về sau trong quyển ba của bộ *The Initiate* - nhiều lần, nhận ra các nhân vật trong chuyện là người từng có mặt tại đó. Ta có thể đoán bà muốn nói nhà dưỡng bệnh The Firs.

Vai trò và vài nét chính về con người của E.L. Chaplin được Scott nói nhiều trong quyển *Music*. Ông ghi bà là đệ tử của đức K.H., có thông nhãn ở mức cao và có sự nhạy cảm khác thường. Bà tiếp xúc bằng thần giao cách cảm với thầy từ khi còn bé, bà dùng những khả năng trên để giúp người mà không nhận hồi đáp nào, và không hề lợi dụng chúng cho mục đích nào khác. Khi còn là trẻ nhỏ, bà đã có khả năng ra khỏi thể xác đến nơi cư ngụ của đức K.H. cách xa Anh quốc vạn dặm, chứng kiến những sinh hoạt của ngài.

Ngoài ra bà còn có thể hòa vào tư tưởng của Chân sư (tune-in), ghi nhận được ý nghĩ của ngài tựa như radio hay truyền hình bắt được làn sóng điện, tựu trung chỉ là một hình thức rung động. Lúc còn nhỏ bà đã có thể chơi nhạc và chơi theo hứng (improvise) một cách thần kỳ. Em nhỏ cũng thân thiết với chim chóc, hoa cỏ; điều này cộng với sự tài giỏi về âm nhạc khiến cho em gần như là tiên nữ hơn là trẻ nhỏ bình thường.

Càng lớn, khả năng về âm nhạc càng tăng và hoàn thiện. Khi chơi đàn theo hứng, bà có thể diễn tả các trạng thái tâm thức, hoặc ngay cả những hòa điệu bà có thể nghe được khi ngắm nhìn một buổi hoàng hôn đẹp đẽ, vì với ai có khả năng, một buổi hoàng hôn có thể thấy cũng như có thể nghe được. Đôi khi Chân sư K.H. đích thân chơi qua bà, khi ngài muốn có tác dụng đặc biệt nào đó - thường là trong việc chữa bệnh - cho những ai bà đang chăm sóc. Tưởng nói thêm thì The Firs là nơi chữa những bệnh lạ và khó trị, nhiều bệnh như thế làm bác sĩ rối mù.

Tại đây, theo sự hướng dẫn của các Chân sư, một phương pháp trị bệnh bằng màu sắc được thực hiện - bằng cách chiếu đèn màu - cho những bệnh mà cách chữa thông thường tỏ ra không hữu hiệu, phương pháp cho ra vài kết

quả rất đáng kể, với bệnh thường được thấy có nguồn gốc tâm lý và liên can tới những thể thanh. Trong việc này, khả năng thông nhân của bà để định bệnh thật là vô giá, thêm vào đó bà tỏ lòng thiện cảm và thông cảm với tất cả những ai bị đau khổ tâm trí hay thân xác. Tự chúng thì những tình cảm này là thuốc thoa, làm cho nhiều linh hồn không bè bạn hoặc bị đời vùi dập ê chề được êm ái. Bà khuyên nhủ ai bị hoài nghi, mặc cảm và sợ hãi dấn vật, và khi bối rối không biết nên chữa trị ra sao một bệnh nhân nào, bà lắng nghe tiếng nói của Thầy hướng dẫn và chỉ bảo.

Bà có vinh dự thật lớn lao là cả hai Chân sư K.H. và đức Jesus thường xuyên dùng bà làm trung gian cho hai ngài, ta nên biết Chân sư Jesus đặc biệt quan tâm đến những ai chuyên về chữa bệnh. Bà thuật cho Scott lần đầu tiên khi Chân sư K.H. đưa bà ra khỏi thân xác của mình ra sao, và lúc đứng qua bên trong thể thanh, bà chứng kiến ngài điều khiển thể xác của bà để nói chuyện với chồng và bác sĩ hợp tác.

Tuy vậy nhiều bệnh nhân ở The Firs chưa hề nghe nói đến Chân sư, ngoại trừ một cách mù mờ, và xem bà Chaplin như là người dễ mến có trực giác tuyệt vời; còn vài người là hội viên hội Theosophia và tin rằng các Chân sư chỉ liên lạc với những vị lãnh đạo trong Hội, không hề ngờ là sự tiếp xúc của bà với các ngài thực sự chặt chẽ ra sao.

Ta có thể hỏi thặng là tại sao một người được trời cho có nhiều tài năng độc đáo như vậy, dù là có tính kín đáo, lại không được người ngang hàng với bà biết đến. Câu đáp là vận mạng của bà trong kiếp này không phải để được nhận biết và ca ngợi trong quần chúng. Đúng hơn thì đời bà là sự hy sinh thân mình diễn ra trong cảnh tương đối chìm khuất lặng lẽ. Những ai thân thiết hiểu rằng cuộc đời bà có đau khổ không ngừng; do trọn con người của bà đáp ứng tuyệt diệu với các hòa điệu nơi cõi cao cũng như cõi trần, và bà có niềm khao khát lớn lao là dành trọn đời mình cho âm nhạc, để diễn tả bằng âm thanh cõi trần vài âm vang của âm nhạc cõi trời mà bà tinh tế cảm nhận. Tuy nhiên có những việc khác phải làm và không vui bằng, và vì những việc này bà phải gác lại ước muốn trên, và chỉ trong vài dịp hiếm hoi mới biểu lộ như đã nói. Hơn nữa, bà phải gánh chịu một thân xác luôn đau yếu, cảnh nghèo khó, ưu tư và bị dấn vật vì bao vấn đề đủ loại; ngay cả sự ghen tỵ và lòng ganh ghét mà do tính khiêm nhường và giản dị bà không ngờ là sẽ gặp phải.

Thế nhưng bà sinh sống và chịu đựng đau khổ chẳng những thật anh hùng, không than vãn mà còn vui lòng hân hoan cho tới phút cuối; hân hoan theo nghĩa tâm thức của bà, cho dù phải chận vật đối phó với những gian truân trong đời nơi cõi trần, gần như hằng là một với niềm hân hoan của những đáng Cao cả.

Scott làm việc với bà Chaplin suốt bảy năm dài, trong thời gian ấy nhiều lần

Chân sư K.H. nói chuyện với ông qua bà, cho ông hiểu biết minh triết của ngài, và một lần như thế ngài đề nghị ông viết sách về âm nhạc với sự trợ giúp của bà Chaplin là đệ tử và là trung gian cho ngài. Sau đó, thời giờ được ấn định dành cho việc bà Chaplin tiếp xúc với Chân sư; trong lúc bà lắng nghe bằng thông nhĩ những dữ kiện ngài đưa ra, Scott ghi chép lại để về sau đi vào chi tiết.

Có những lúc bà phải xem trong Thiên Ảnh ký (Akashic Records), vì vài phần trong sách liên quan đến lịch sử xa xưa. Khi khác bà trả lời những câu hỏi mà Scott phải nêu ra về điểm khó khăn này hay kia. Sau khi hoàn tất vài chương, ông đọc lại cho bà trong khi bà lắng nghe lời phê bình của Chân sư hoặc sửa chữa mà ngài muốn đưa ra.

Trong một ấn bản của cuốn ba *The Initiate in the Dark Cycle* thuộc bộ sách *The Initiate*, có tranh vẽ chân dung bà Ellen Louisa Chaplin.

Nay xin tiếp tục chuyện.

CHƯƠNG II

Lời kêu cầu S.O.S. cho Thầy tôi được viết ra xong xuôi, rồi Viola thêm vài hàng tự trách mình thật đáng tội là không có óc triết lý, cũng như vì cảm nhận mà nàng biết là lòng đau khổ ích kỷ. Tôi bảo nàng mấy câu thú tội đó không cần thiết; tuy nhiên trong lòng tôi cảm phục là nàng đã thành thật và không tìm cách biện minh cho mình.

Chuyện lạ là ngay trưa hôm ấy đi gửi thư, tôi gặp Toni Bland trong phòng gửi áo của một hội quán.

– Hình như chúng ta đã gặp nhau trước rồi, anh nói.

Trong một chốc tôi không nhớ anh là ai, rồi cả hai chúng tôi nhớ ra cùng một lúc.

– Thầy Moreward Haig. Toni nói, bắt tay tôi.

Anh là chàng nhỏ người gọn gàng, ẻo lả mà tôi gặp nhiều năm về trước ở nhà thầy J.M.H. và đã dùng bút mô tả con người nhưng có che đậy trong quyền đầu của bộ *The Initiate* (PST 46). Tôi luôn luôn sợ giây phút gặp lại anh, lỡ anh đã đọc sách và nhận ra được nhân dáng của mình.

Anh để ý thấy sự ngỡ ngàng ngập của tôi và mỉm cười.

– Tôi có thể khiển trách anh, anh nói, nhưng tôi không làm. Lời phác họa của anh có mục tiêu rất tốt.

Giống như người hèn nhát, tôi giả vờ không hiểu.

– Chắc chắn anh không quên sách của chính mình chứ ? anh gợi ý.

– Coi nào, tôi đáp, viết sách đã mệt rồi, anh đâu thể mong là tôi lại còn sức để đọc nó nữa !

Anh cười lớn và đột nhiên tôi bắt đầu thấy cảm phục anh chàng nhỏ bé này.

Anh có thể xử sự khác hẳn, vì tôi đã chế diễu anh ra sao trong sách. Sau đó tôi nhận đúng là vậy và chúng tôi trò chuyện lâu, kể tách bạch sự việc. Thầy J.M.H. đã khuyến cáo tôi hồi hai mươi năm về trước là chớ nên phán đoán làm anh do bề ngoài; mà ngay cả vậy, chuyện xem khó xảy ra là ai khác lại có thể thay đổi thành tốt đẹp hơn nhiều như thế; và điều ấy chỉ làm cho tôi thấy một lần nữa rằng vị Thầy có thể đạt được gì với học trò chịu gắng công.

...

Vài ngày sau đó tôi mời Toni Bland đến dùng trà để gặp nhà tôi và anh Lyall Herbert, một nhà soạn nhạc và cũng là đệ tử của thầy J.M.H., tôi đã gặp anh ở Boston. Chúng tôi mong chỉ có mấy người trong bọn thôi, nhưng ai ngờ là bà Saxton lù lù bước vào phòng. Bà to con và tánh tình nhất quyết này thường hay lui tới nhà The Pine. Thực vậy, tôi là người đầu tiên giới thiệu bà tới đó để chữa bệnh. Bà là hội viên hội Theosophia trong vài năm, nói rằng mình là người ái mộ hết lòng bà Besant, một lòng một dạ tin tưởng Chân sư và là thành viên của Liberal Catholic Church.

Tuy thế, đột nhiên bà bỏ hết đề theo Krishnamurti; và bởi Krishnamurti thường lên tiếng phê bình Theosophia, các Chân sư và giáo hội đủ mọi loại, nên bà cũng làm theo ... Lý luận của bà khi thay đổi thái độ là có lần bà Besant tuyên bố trước công chúng rằng Krishnamurti là vị Huân sư Thế giới (The World Teacher). Tốt lắm ! Vậy điều gì vị Huân sư Thế giới dạy đương nhiên là phải đúng.

Sau màn giới thiệu xong xuôi, bà Saxton ngồi phịch xuống ghế, nhìn Toni kỹ càng và tôi có thể thấy bà xếp anh ngay lập tức vào hạng đàn ông ẻo lả, không đáng nói, những người mà bà đặc biệt không ưa. Chúng tôi chưa gặp lại bà từ khi Chris qua đời, nên tôi nói mấy câu về chuyện bi thảm là cái chết của Chris.

– Bi thảm à ? bà Saxton hỏi, và giọng nói vui vẻ hỉ hả của bà hàm ý phản bác. Tôi không thấy vậy chút nào.

– Nhưng có quá nhiều người hóa ra lệ thuộc vào Chris -chắc chắn là ...

– Họ phải tập tữ đứng lấy bằng chân của mình, bà ngắt lời một cách trịch thượng.

– Ngay cả khi họ yếu tới mức chân bị loạng choạng hay sao ? Herbert hỏi lại, thích chí lắm.

Bà Saxton khinh khỉnh nhìn và làm ngo anh.

– Cui cui, bà nói tiếp, cô Hart - cái cô gàn dở nhỏ người luôn luôn quanh quẩn Chris - cho biết là đang tìm cách liên lạc với bà nhờ đồng cốt !

– Ô, bà có nghĩ ... Viola hăm hờ nói, rồi đỏ mặt và ngưng lại.

– Liệu tôi nghĩ là cô sẽ có được kết quả hay không ư ? Bà Saxton tiếp lời cho hết ý của nàng. Đương nhiên là không rồi. Tội nghiệp Chris - bà cũng bị

xui xẻo đó chứ - tin rằng ta cần Chân sư để tiến bộ và mấy chuyện như thế. Nhưng tôi tin chắc là dù đang ở đâu, bà cũng ở ngoài tầm của những ai chịu theo nhược điểm của mình và nhờ đồng cốt tìm bà.

– Tôi cho cô Hart chưa ... Viola nói nhỏ. Tôi biết nàng đang nghĩ đến cô giáo sư bị đau dây thần kinh và bị khủng hoảng, Chris là tất cả mọi điều đối với cô.

– Phước thay cho ai đau buồn, vì họ sẽ được an ủi. Bland lặng lẽ nói, và Viola nhìn anh tỏ ý biết ơn.

– Nếu người ta sống theo Chân lý, bà Saxton tuyên bố, họ sẽ không cần được an ủi.

– Nếu ... Toni lên tiếng.

– Nếu người ta đừng tự mãn quá như thế ... Viola bắt đầu nói, nhưng tôi nhăn mặt nhìn khiến nàng ngậm miệng.

– Vậy ra bà đang học hỏi về Krishnamurti, Lyall hỏi chuyện bà Saxton.

– Mỗi lần có họp tại Ommen thì tôi đều tới đó. Bà đáp lại, như thể bà nhất quyết đi cho dù có hay không có trại.

– Nói nghe coi, anh nghĩ gì về Krishnamurti và những lời tuyên bố của ông ? Viola quay sang hỏi Toni.

– Đó là sự sửa sai tuyệt vời cho việc ỷ lại tinh thần kéo dài quá đáng. Là triết lý Advaita (Bất Nhị) dưới hình thức của thời đại mới, được một linh hồn rất đẹp đẽ và thanh khiết diễn giảng.

– Vậy anh không nghĩ ông là vị Huân sư Thế giới à ? nàng hỏi tiếp.

Anh cười đáp.

– Ta có cần vị Huân sư Thế giới dạy cho ta điều gì xưa như trái đất không ? Gọi người bảo ta là không ai, dù cao cả thế mấy, có thể dạy ta bất cứ điều gì, là Huân sư thì có đúng không ?

Bà Saxton hậm hực nhìn Toni, nhưng bởi anh có thói quen nhắm mắt lại và nhẹ nhàng suy luận mơ màng, anh không thấy vẻ mặt của bà.

– Ta có tuyệt đối phải có thầy khi muốn học đàn dương cầm hay không ? anh tiếp tục. Có lẽ không. Nhưng khi nhờ vào hiểu biết rộng lớn hơn và sự hướng dẫn của thầy, ít nhất chúng ta có thể tránh được nhiều vấn đề và đỡ mất thời gian.

– Nếu có ai được xem là vị Huân sư Thế giới về Dương cầm, tới và bảo chúng ta rằng tất cả thầy dạy dương cầm đều chỉ là chướng ngại cho việc ta học chơi đàn, thì ngộ biết mấy ! Quý vị không thấy sao, cả đám những ai tự cao tự đại tưởng tượng mình là danh cầm thủ Paderewski, trong khi điều họ làm được chỉ là đập toì bời cây đàn ?

– Nghe mới hay chưa ... bà Saxton quay sang nhà tôi mĩa mai nói.

Sau khi bà ra về, chúng tôi liếc nhìn nhau.

– Bà không ưa tôi chút nào, Toni khôì hài than.

- Bà cũng chẳng ưa gì tôi ! Herbert cười lớn thêm vào.
- Lời giảng của Krishnamurti làm bà thành như vậy đó ! Viola tức giận phê bình.
- Vậy không công bằng, tôi xen vô; rồi quay sang mấy người kia. Tôi quen biết bà từ nhiều năm nay và bà luôn luôn như thế. Hồi xưa hồi xưa tôi có nài nỉ thầy J.M.H. đi tới gặp bà, và sau đó tôi đem bà vào cuốn sách đầu của bộ *The Initiate* (PST 47), dĩ nhiên là có che đậy kỹ ...
- Anh với sách của anh ... Toni nhỏ giọng và nháy mắt.
- Bà nhận liền ra ngài trong chuyện, mà may phước cho tôi là bà không nhận ra chính mình. Khi bà theo hội Theosophia, phần nào do đọc sách của tôi và nghe nói về các bậc Chân sư, bà khoe là đã biết một ngài bằng xương bằng thịt. Bây giờ đi theo Krishnamurti, đương nhiên là bà cho các ngài ra rìa. Dầu vậy, trách cứ ông về sai sót của bà thì không công bằng chút nào. Coi coi, bà cũng còn chưa hiểu ông muốn nói cái gì !
- Như vậy là ... Viola cười rần rần.
- Có người thay đổi cá tính của mình cũng như là thay đổi triết lý, Bland nhận xét, người khác thì chỉ thay đổi triết lý. Anh mở mắt ra và mỉm cười.
- Em thấy anh bạn nhỏ con của anh thiệt là dễ thương, Viola bảo tôi sau khi chỉ còn lại hai chúng tôi. Mà anh ta nói trúng phóc hay hết sức, lại thêm nhã nhặn.
- Vậy mà hồi anh mới gặp ảnh lần đầu, làm như ảnh không dám nói nặng với ai !
- Em không tin, nàng cười to, mà chắc ai cũng vậy. Anh ta là người mình sẽ cầu cứu khi có vấn đề. Còn cái bà dở hơi kia, và câu nói trích thượng của bà về Chris ...
- Chu choa, tình huynh đệ để đâu rồi ? Tôi chặn lời, trêu chọc nhà tôi.
- Tình huynh đệ khỉ mốc ! nàng bẻ lại. Ngay cả thái độ của bà cũng không phải tự nhiên mà có, bà chỉ xí của Krishnamurti. Chỉ vì ông giảng ở đâu đó rằng dễ thương ai thì sớm hay muộn có nghĩ là sẽ bị đau khổ, bà ... bà ...
- Trung ra cho tụi mình lời nói của Krishnamurti chỉ mới được hấp thu nửa vời, như là giải đáp cho sự đau khổ của tụi mình, phải không ? Nàng phải phá ra cười cho dù ráng dằn lại.
- Sự việc là - tôi bắt đầu nhưng Viola nói tiếp ngay ý của tôi - là Chris chết không hề là thâm kịch cho bà, bà không hề thực tình thương mến Chris !
- Đúng vậy. Nhưng ngay cả ai yêu quý Chris – như anh nè, anh rất quý bà, em biết đó – vậy mà anh đâu có bị chấn động nhiều như em, hở cung.
- Ô, anh quân bình và có óc triết lý nhiều hơn em biết bao, nàng kêu lên không nghĩ ngợi. Phải chi em được như anh, nhưng em không phải là anh, đành chịu vậy ! Em biết anh vui mừng không có chút ích kỷ là Chris nay được tự do, dĩ nhiên là em cũng thế, chỉ có điều là em nhớ bà biết chừng nào

... Giọng nàng run run và tôi nhận ra là dù lời thơ có hơi sáo nhưng tâm tình mô tả lại đúng thật:

– ... *Còn thấy đâu hình bóng nhau ...*

Mọi tranh luận của trí não phải chào thua.

– Thôi, tôi nói và cố tình làm ra vui vẻ, anh tự hỏi thầy J.M.H. sẽ viết gì.

Anh tin thầy sẽ chuyển lời nhắn của bà. Sao đi nữa, em có nhớ là lúc mẹ anh chết, Chân sư Koot Hoomi không câu nệ mà cho anh hay qua Chris nhiều tin về mẹ không ?

– Nó làm em yêu quý ngài nhiều hơn, Viola nói nhỏ, vì ngài thật là ... người

...

Nàng trầm ngâm một lúc lâu rồi bày tỏ ao ước.

– Ô, em mong biết bao là thầy J.M.H. không ở xa như vậy, bằng không mình có thể được trả lời ngay lập tức.

Làm như nàng là người đang bị chìm mà bắt được chiếc phao.

Ghi Chú:

Để rộng đường dư luận và nếu muốn lắng nghe những ý kiến khác về hiện tượng Krishnamurti, bạn đọc có thể xem thêm hai tài liệu sau:

– *Krishnamurti and the Search for Light*, by Geoffrey Hodson, circa 1939.

– *Cyril Scott and a Hidden School: Towards the Peeling of an Onion*, by Jean Overton Fuller (Theosophical History Occasional Papers, Vol. VII) 1998. Cần dè dặt với tài liệu này vì có một số điểm không đúng.

CHƯƠNG III.

Tin Dữ Đến.

Mấy tuần trôi qua mà vẫn không có tin gì về Thầy. Phải chi sức khỏe và tinh thần Viola khá hơn, và tình trạng tài chính của chúng tôi tươi sáng hơn một chút, hẳn tôi rất muốn băng biển đến nhà thầy J.M.H. Đã nhiều năm trôi qua sau những ngày tháng đáng nhớ khi tôi gặp ngài và các đệ tử của thầy tại Boston. Thời gian thay vì làm phai dần ước muốn được gặp lại ngài bằng xương bằng thịt, lại chỉ làm nó mạnh mẽ hơn.

Trong những năm ấy tôi tự hỏi sao ngài không hề gợi ý là tôi sang thăm, nhưng như Chris đã nhận xét rất đúng:

– Cách làm việc của các Chân sư thường bí ẩn lạ lùng ...

Hẳn nhiên là ngài có lý do của mình. Hơn thế nữa, tôi lại có hân hạnh tuyệt vời là được hầu chuyện và nhận chỉ dạy của vị Chân sư tại Himalaya mà

thầy J.M.H. nhiều lần nhắc đến với lòng yêu quý, xem ngài là bậc Đạo đồ cao hơn chính thầy. Các vị Chân sư Minh Triết đôi khi có cách làm việc là tạm thời chuyển đệ tử sang một Guru khác, và tâm tình nhỏ mọn - xin thầy đại xá - gọi là 'ganh tị trong nghề' không hề có nơi các ngài.

Mà đương nhiên với việc Chris qua đời và Viola mất đi khả năng tâm linh, tôi lại bị hoàn toàn lệ thuộc vào phương tiện liên lạc thông thường để có được chỉ dẫn và lời dạy. Thế nên chẳng lạ gì là cả nòng và tôi chờ thư của thầy J.M.H. và không che dấu lòng nóng nãy của mình.

Rồi buổi sáng kia tin dữ đến.

Thay vì có thư trả lời mà chúng tôi mong đợi, tôi nhận được thư từ người thư ký của ngài, ghi vắn tắt là Guru đã biệt tăm. Vẻ mặt của tôi khi đọc những hàng chữ hẳn phải cho thấy sự kinh ngạc và lo lắng tột cùng:

– Có chuyện gì không hay vậy ?

Viola hỏi, nòng vừa xuống để ăn sáng. Tôi không thể làm gì khác hơn mà phải cho nòng hay. Giây phút đó thật đáng sợ vì tôi biết tin có nghĩa gì đối với nòng. Nhà tôi đã mất Chris, và nay lại mất thêm Guru, bao nhiêu hy vọng tiêu tán cùng với ngài. Viola đang đau ốm, không đủ sức để bị chấn động như vậy, nhưng tôi bất lực không ngăn chặn được nó. Nòng hóa trắng bệch, không nói tiếng nào, rồi òa khóc.

Để an ủi nòng, tôi tìm cách làm tin nhẹ bớt đi.

– Cung à, tôi nói, vòng tay ôm lấy nòng, em đâu hề nghĩ là ngài sẽ mất biệt luôn phải không ? Chắc hẳn ngài sẽ trở lại bình an vô sự. Em có tưởng tượng là ngài bỏ đi mất không một lời từ biệt và để các đệ tử như thế này không ? Hẳn nhiên là ngài có ý sẽ trở lại.

– Mình đâu hề nghĩ là các Chân sư sẽ khiến Chris bỏ tụi mình mà đi, nhà tôi nức nở, vậy mà các ngài để bà ra đi ... Ô, em không chịu được. Liệu em sẽ mất hết những người mà em yêu quý hay sao ?

Đột nhiên tôi đâm ra tức giận với thầy J.M.H. Ngài có quyền gì để bỏ đi như thế và gây ra đau khổ ? Trời biết là Viola là đệ tử trung thành với ngài trong năm cả hai chúng tôi ở Boston, và nòng đã anh dũng hy sinh mình theo lệnh của ngài. Thầy phải biết rất rõ là bây giờ nòng đang đau ốm, đã mất bạn, vậy mà ngài chọn ngay lúc này để biến mất ! Rồi tất cả những đệ tử khác của ngài thì sao ? Bộ thầy để cho họ đau khổ không một lời giải thích ư ? Nhưng có tư tưởng giận dữ chẳng ăn thua gì, và sao đi nữa chúng không an ủi được Viola; thành ra tôi ráng hết sức để gạt bỏ chúng. Còn có những thư khác đang chờ mở xem, trong đó có một phong bì dày với con dấu bưu điện Boston. Tôi mở thư ra xem.

Anh Broadbent thân, tôi đọc.

Như Heddon đã viết cho anh, ở đây chúng tôi đang có một tin động trời.

Thầy J.M.H. đã biệt tích. Hai tháng trước ngài ra đi, rồi chúng tôi với hàm ý là vài ngày sau sẽ trở lại, vậy mà chúng tôi ngồi chong góc chờ thầy từ đó tới nay. Lại có ý nói là thầy lên thiên đàng trong tai nạn xe lửa ở California, vì trong danh sách người tử nạn có một người tên J.M.H.

Bác sĩ Moreton, một trong những đệ tử mà tôi nghĩ anh chưa gặp, đã muốn phi cơ đi xem xét, nhưng không nhận dạng thi hài được. Nhiều thi hài khác cũng trong tình trạng như vậy. Chúng có được chỉ là một valise mới có tên J.M.H. đóng trên đó. Nói riêng thì tôi không tin người này là Guru của chúng ta. Bậc Đạo đồ như ngài không có nhân quả khiến phải bị thiệt mạng vì xe lửa lật.

Tôi nghĩ Heddon, là đệ tử cao cấp nhất của thầy J.M.H., biết nhiều về chuyện mà anh không nói thôi, mà như vậy chẳng giúp gì cho chúng tôi. Mấy đệ tử khác nói họ có linh tính là thầy J.M.H. sắp bỏ đi, vì mới đây ngài quả trách họ là không tiến mau theo hết sức mình. Thầy hỏi bộ họ tưởng là ngài sẽ luôn luôn có đó để dẫn họ đi từng bước hay sao !

Sao đi nữa, tôi nghĩ là nên viết cho anh hay, và mong là anh không xuống tinh thần cho lắm. Ngoài ra, tôi muốn cho anh biết là tôi sắp đi London. Ba tôi đau trong mấy tháng và qua đời hồi năm ngoái, để lại cho tôi hầu hết tiền của ông. Tại sao không chi một ít và đi đó đây ? Tôi có thể vui tính nhưng trời, chuyện này làm tôi hơi buồn một chút. Cuộc sống mà không có thầy J.M.H. - chà, tôi chỉ thấy muốn bỏ đi một thời gian cho khuây khỏa. Khoảng một tháng nữa là tôi đi, và sẽ gọi cho anh khi tới nơi. Cho hỏi thăm Viola nhé.

Thân,

Arkwright.

Tái bút:

Anh có thấy Guru hiền lành nào đi lại ở London không ?

Người viết bức thư thân ái này quả nói trúng phóc khi ghi là có tin động trời. Tôi nói được gì với Viola bây giờ đây ? Nàng không đung tới bữa sáng và đã ra khỏi phòng, nhờ vậy nó cho tôi có giờ để suy nghĩ. Cho nàng hay có lẽ thầy J.M.H. đã bị thiệt mạng thì đó là tin tệ nhất. Với tâm trạng hiện giờ của nàng, chỉ gợi ý sơ sơ là có thể có chuyện bi thảm là đủ khiến nàng tin đó là chuyện thật. Và nó có thật hay không ? Biết đâu thầy J.M.H. vẫn còn vài nhân quả phải cân bằng, và ngài đã chọn cách đó ? Ý nghĩ thật kinh sợ biết chừng nào ! Ngài đi chuyến xe lửa đó, biết là xe có thể đung bất cứ phút nào và ngài sẽ thiệt mạng ... Hoặc không chừng ngài không phải là bậc Đạo đồ

cao cấp như chúng tôi đã tưởng về ngài. Không chừng không giống như những nhà Yogi cao cấp người Ấn mà ngài hay nhắc đến, thầy không thể tiên đoán giây phút cái chết của mình, và ngay cả khả năng thông nhãn đáng kể của ngài đã bị những Đấng cao hơn ngài rút lại.

Và tôi, người từng nghĩ là không bao giờ nghi ngờ, lại thấy mình chìm sâu vào trạng thái tâm hồn tê tái nhất. Cứ vừa tìm cách gạt bỏ những mối nghi ngờ của tôi bằng lý luận này, thì một lý luận trái ngược khác lập tức nảy ra trong trí, như thể có ai đó đứng chực bên cạnh, tạo ấn tượng về nó trong trí não tôi.

Trong lúc đó nhà tôi, chắc trong phòng trên lầu, đang vật vã với cơn thảm sầu hai mặt. Tôi phải lên với nàng. Nhưng tôi quyết định không nói gì về lá thư của Arkwright. Nếu sau này tôi nhận được bằng chứng xác định là thầy J.M.H. đã bị thiệt mạng, khi ấy tôi sẽ phải báo tin cho nàng hay thật khéo léo.

Tôi thấy Viola nằm trên giường, đau đớn cả xác lẫn tâm.

– Tội nghiệp cô Hart đó quá ... nàng bắt đầu một cách yếu ớt.

– Phải, cưng, cô ta thì sao ?

– Anh có nghĩ là thật sự cô có thể liên lạc với Chris không ? Anh nhớ chuyện bà Saxton nói đó.

Tôi gật đầu.

– Không biết được. Tôi trả lời khích lệ. Em có tính thử không ?

– Em nghĩ muốn gặp cô ấy, anh gọi cho cô được không ?

Tôi đi ra chỗ để điện thoại. Tôi nói chuyện được với cô Hart, mà đúng hơn là có mình cô nói.

– Anh gọi cho tôi thật hay quá ... tôi chờ anh chị hết sức, nhưng thấy ngại ngừng ... Anh chắc là tôi không làm phiền khi đến nhà anh chị chứ ? Thật à ? Không làm chị mệt ư ? Tôi biết chị không khỏe, mà khi mình không khỏe - tôi nghĩ tốt hơn không nên ở lâu. Giả dụ tôi chỉ ghé lại một khắc thôi ? Vậy có lâu không ? Tôi có nên ... ?

– Trời đất ơi! Tôi than khi cuối cùng ngưng được và gác máy.

Chiều hôm đó cô Hart đến; nhỏ người, chộn rộn, liến thoắng, không rõ bao nhiêu tuổi, hoàn toàn không tân thời chút nào. Tôi tính không có mặt trong buổi nói chuyện mà rút cuộc lại dính.

Cô bị rối bời với bao nỗi hy vọng, nghi ngờ, mong mỏi và hoang mang xáo trộn vào nhau. Cô ngồi xuống cạnh nhà tôi với thái độ của đứa trẻ muốn kể hết mọi chuyện cho người khác hay, mà thực tình cô đã bắt đầu kể trước khi chúng tôi có thể mời cô ngồi.

– Bà mới dễ thương làm sao ... thật là tử tế ... bà chỉ tính tôi có năm shillings khi tôi nói là mình không dư giả và bị nhức đầu ... bà Chris khả ái thường tỏ ra dễ thương với họ -như có phép màu ... Mà, trời ... nhưng tôi không được

làm chị xuống tinh thần, chị Broadbent ... coi nào, tôi đang nói gì ? A, phải, bà đồng này, chỉ có năm shilling thôi ... bà tốt quá phải không ? Vậy mà người ta nói đồng cốt chỉ làm tiền. Bà mô tả Chris - Ô, tôi tin chắc đó là Chris - tóc bạc, áo xanh bà hay mặc vào buổi tối, những cử chỉ nhỏ nhặt ngộ nghĩnh của bà, nụ cười của bà - mọi chuyện, và bà nói Chris thăm hỏi tôi và bảo bà không ở xa lắm đâu, thật đấy, và rồi ...

Đột nhiên giọng nói cô Hart lạc hẳn và mắt cô đầy lệ:

– ... và rồi ông Clegg làm hư chuyện hết, mà ông được xem là người đồng tuyệt vời !

– Làm hư chuyện à ? Viola hăm hờ hỏi, là làm sao ?

– Về sau, khi tôi kể cho ông nghe – tôi hay gặp ông, chị biết chứ – ông bảo Chris đã tiến xa và hẳn đã lên tới cõi cao làm cho mình không thể nào liên lạc được với bà ! Vật mà người đồng thấy chỉ là cái vỏ tình cảm của bà – nghĩ coi, chỉ là cái vỏ tình cảm – mà tôi tin chắc là ...

– Tôi tưởng, tôi nhẹ nhàng ngắt tràng câu nói, người nào càng tiến hóa bao nhiêu, thì càng có lòng từ bấy nhiêu, và bà sẽ càng muốn tìm cách an ủi những ai bà phải từ bỏ mà đi.

– Ô, anh Broadbent, thiếu phụ nhỏ bé đáng tội kêu lên, mắt cô lại đầy lệ, anh thực tình nghĩ thế à ?

– Tôi thấy làm sao có ai nghĩ khác được chứ, tôi đáp. Rồi tôi xin lỗi và chuồn đi.

Về sau tôi nghĩ người như Harold Clegg đáng lẽ phải sáng suốt hơn, và không nên thao thao nói cho người như cô Hart nghe giả dụ của anh về đời sống sau khi chết của Chris. Sao anh không để cho cô được an ủi với ảo tưởng, nếu đó là ảo tưởng, mà lại gạt biến nó đi một cách phũ phàng như thế ? Và nay dĩ nhiên là Viola can dự vào; nàng hay gặp Harold Clegg tại The Pines và rất phục khả năng thông nhãn của anh; thành ra nàng dễ tin những gì mà anh xác nhận không khôn ngoan chút nào.

Và nỗi lo sợ của tôi hóa ra đúng thế. Khi cô Hart đã về, Viola nói một cách rầu rĩ:

– Em sợ cách đó cũng không có hy vọng gì ... Có lúc em tưởng – nhưng nếu Harold Clegg nói đúng về Chris thì anh ta đã phải thấy bà rồi, đâu cần người đồng.

– Không nhất thiết phải vậy, tôi tiếp lời. Bà quý mến anh chàng thật đấy, nhưng không có dây liên hệ thực sự giữa đôi bên. Nói cho đúng thì nhiều phần là bà sẽ đến với ai thực tình cần bà hơn là ai nghĩ bà đã tới chỗ nào đó rồi - như Kim tinh hay chòm sao Pleiades. Vớ vẩn !

Nàng cười buồn rầu.

– Cô Hart muốn em đi tới người đồng của cô. Làm như cô nghĩ là em có thể biết đó thực là Chris hay không. Em bảo cô lúc này em không còn thông

nhân và không thấy được gì, nhưng ...

– Nếu nó làm cho cô vui hơn, tôi ngắt lời, thì nên đi.

Nhưng cuối cùng hóa ra tôi cũng đi dự.

...

Chỗ đó là căn phòng nhỏ kỳ dị nằm trên con đường có hơi tối tệ. Người đồng tên Euphonia chẳng có gì khác đời. Bà không nói cho chúng tôi nghe mấy chuyện tâm linh nửa vời hoặc bá láp. Bà có khả năng đồng cốt đặc biệt, và làm hết sức mình để giúp chúng tôi.

Sau khi ngồi yên trong ghế bành vài phút, bà bắt đầu vắn vẹo thân hình; đột nhiên bà ngồi bật dậy và xoa hai tay với vẻ hài lòng mau mắn. Snowflake, vong linh hướng dẫn bà đồng, đã tới, về sau vong linh cho hay mình là cô gái da đỏ. Snowflake vui tánh, hay nói đùa và có lối nói lạ đời. Cô gọi tôi là ông Nam (Mr. Man), và gọi cô Hart với Viola là 'quí nương'.

– Ô, cô nói, quay sang Viola, chung quanh ông Nam của cô có màu sắc thiệt dễ thương; ông hông phải linh hồn tâm thường, hông đâu ... ở bên này người ta thương ông lắm, ông làm chuyện lớn lúc bên ngoài thân xác và cũng chuyện lớn lúc bên trong thân xác ... Tui tui biết ông đã lâu, thiệt đó ... ông có tiếp xúc với mấy Thầy Lớn ... tui như con sâu cái kiến thôi ...

– Nào, nào, tôi trách móc, cô muốn làm tôi ngượng đỏ mặt hay sao đây ?

Cô cười phá lên một tràng.

– Aha, ai có da sậm như tui làm sao đỏ mặt được!

Rồi đột nhiên cô hóa ra nghiêm nghị.

– Ah, quí nương cũng có hào quang xinh đẹp, mà sao buồn quá, đau khổ nhiều, làm tui muốn khóc luôn ... quí nương kia cũng vậy, buồn hoài, buồn quá, bạn quen mà, Snowflake đã gặp rồi, tóc trắng, áo xanh, cười dễ thương, qua bên này làm ai ở lại cũng buồn, nhưng không sao, tui với bà đồng, để coi coi.

Cô ngừng một chút, chộn rộn một lát rồi:

– Bây giờ có quí nương xinh đẹp tới đây, nói muốn dùng bà đồng, nhưng mà, cô lắc đầu, khó lắm, khó quá, quí nương chút nị mà linh hồn thiệt lớn, rung động mau quá bà đồng không theo kịp. Để ráng chút, Snowflake phụ ... Bà đồng ngồi lọt trong ghế và bất động một lúc. Bà lại ngồi bật dậy, lần này không có vắn vẹo nhưng tim bà đập quá mau tới nỗi ngồi ở chỗ tôi mà cũng nghe được. Chris, nếu quả thực đó là Chris, đưa hai tay ra với cử chỉ có thể là của bà, một cho Viola và một cho cô Hart. Tôi nghe nhà tôi hít một hơi dài. Rồi có một giọng nói rất nhẹ, không phải giọng của Snowflake hay của chính bà đồng, nói:

– Tui mình gặp lại hè ...

Viola rụt người lại, Chris sẽ không hề có cách nói như thế.

– Bạn tưởng tôi đã bỏ bạn đi biệt tăng tích, một cách nói khác bà cũng không

hề dùng, nhưng tôi không thể làm vậy. Bạn muốn gặp tôi, nên tôi tìm cách đến ... Giống như ngày trước, phải không ?

– Chris, bạn ơi, bạn có được vui không ? cô Hart hỏi, ráng kèm lại xúc động của mình.

– Vây vây thôi, bà đáp lại với nụ cười héo hắt. Tôi sẽ vui nếu họ không buồn nhiều như vậy.

– Bà muốn nói mấy người bệnh của bà ư ? Viola hỏi nhẹ.

Bà rùng mình.

– Nhảy nhụa quá.

Viola rụt người lại nữa, tuy về phần tôi, tôi nhận ra ý nói về tình trạng đờ đẫn của hào quang những ai sâu não.

– Tôi phải đi, Chris nói đột ngột, năng lực hết rồi. Bà cầm tay tôi và ép nó. Anh bạn à, bà nói nhỏ, tôi không có giờ để nói với anh.

Bà đồng bật ngựa ra sau trong ghé.

Viola rời buổi cầu hôn mà vẫn còn chán nản và kiệt lực. Về mặt tình cảm, nàng tin đó là Chris, nhất là trong vài phút đầu khi Chris có vẻ như điều khiển bà đồng; nhưng về trí óc thì nàng bị điều như là sự giả mạo Chris thô bỉ làm đội ngược.

– Mấy chữ dễ sợ đó ... nàng nhắc tôi.

Tuy vậy, với hy vọng là có được kết quả hay hơn, nhà tôi đi tới bà đồng nhiều bận. Nó luôn luôn cho cảm giác có một tình thương gần muốn làm ngọc, nhưng khi tình thương này được Snowflake diễn tả với cách đặt câu vay mượn, hoặc của chính bà đồng, thì ảnh hưởng đâm ra chỏi nghịch.

– Nó cứ lấp lửng ... Viola nhìn nhận với tôi, Chris, rồi lại không hẳn là Chris, Chris bị cá tính của bà đồng che lấp mất đi.

Chúng tôi không có được điều gì thực sự đáng tin hoặc cho biết rõ về đời sống và sinh hoạt của bạn chúng tôi ở những cõi bên kia; thực vậy, chẳng những không cho ấn tượng gì là bên ấy có sự vui vẻ và mỹ lệ, bà lại như bị sự đen tối và sâu não của tình trạng trên trái đất, mà bà phải tiếp xúc, làm tràn ngập, khi hy sinh đi xuống vào cõi vật chất đậm đặc hơn để dùng bà đồng. Từ từ, Viola tin đó là một sự hy sinh.

Tuy có vẻ như Chris nỗ lực một cách anh hùng hầu duy trì dây liên lạc mà bà đã tạo, chỉ để cho những bạn bè đang sầu khổ của mình, càng lúc bà càng hóa ra không phải là chính con người thật của mình, làm như bà rút ra khoảng cách ngày càng xa; khi tới cuối cùng Viola cảm thấy không còn lý do để mời gọi bà về từ những cõi mà chắc chắn chỉ là sự hoan lạc. Dần dần, nàng chấp nhận và bỏ hẳn không đi dự những buổi cầu hôn.

Cyril Scott

Thế nhưng, một thời gian sau Euphonia gọi điện thoại cho Viola, mời nàng đến gặp bà vì theo chữ của bà, nàng 'chống lại là phải lắm ...' Trong nhiều trường hợp khi bà, hoặc đúng hơn là Snowflake, muốn hăng hái giúp nhất, đã thua thảm hại. Chỉ dẫn đưa ra lại làm hoang mang thêm, lời tiên tri thì không thành. Tội cho Euphonia, thực tình là người cả tin, bị tuyệt vọng hết sức. Như vậy bà không gì khác hơn là kẻ giả mạo vô ý thức và ngoài ý muốn hay sao ?

Tự mình thì bà không biết mình nói gì khi Snowflake nhập vào điều khiển, nhưng lẽ tự nhiên bà thấy có trách nhiệm với chuyện gì 'xảy ra'; và nếu năng khiếu trời cho của bà chỉ được dùng để gạt gẫm và làm người khác thất vọng ... Tóm tắt là xin Viola, một trong những khách hàng có thiện cảm nhất, vui lòng đến dự một buổi cầu hồn với bà; nàng không phải trả tiền tuy Euphonia thú thật đang gặp khó khăn ... Bà chỉ muốn có cơ hội này để thử khả năng của mình và trấn an mình rằng nó chưa mất hẳn. Bà đồng nói tiếp 'Nếu Snowflake không làm được gì cho cô thì sẽ không thể làm gì được cho ai khác, và tôi chỉ có nước đẹp tiêm'.

Viola sẵn lòng gặp bà ngay, nàng nói:

– Em có thể tưởng tượng bà như đang ở trong địa ngục.

– Có lẽ bây giờ khi em tới với tinh thần hoàn toàn không ích kỷ, tôi trêu nàng, không chừng em có thể có được kết quả thực sự đáng công.

Nàng nhún vai và cười to.

– Em hết hy vọng rồi, nhưng không thể làm Euphonia thất vọng, bà đã làm hết khả năng của bà cho em.

Đột nhiên tôi nảy ý, sao không đem ai có thông nhãn tới dự chung buổi cầu hồn ? Có Harold Clegg đó. Tuy không phải lúc nào anh ta cũng nói đúng, nhưng có lẽ anh có thông nhãn đủ mạnh để giúp được bà đồng đang khổ sở. Và tại sao không mở buổi cầu hồn ở nơi thuận lợi hơn, tức ngay trong nhà chúng tôi, rồi có lẽ nên mời Lyall Herbert tới và 'tạo' khung cảnh cho bà đồng bằng vài khúc nhạc ...

.....

Lyall Herbert đã chơi xong nhạc trong vở Parsifal; bà đồng đã thiếp đi và Snowflake điều khiển sự việc.

– Ô ô, cô bắt đầu, xoa hai tay như thường lệ, nhạc dễ thương quá, và chỗ gì mà dễ yêu quá vậy, tui không ngại tới đây đâu ... rồi ba ông đây, tui cảm ơn lắm ... Rồi cô khởi sự rên rĩ. Nhưng bà đồng của tui tội lắm, buồn hết sức, đau lòng lắm, tại tui nói tầm bậy tầm bạ với ông Nam và quý nương là hai người mà bà đồng biết, làm ông Nam và quý nương thiệt là giận ... Tụi tôi ráng nói sự thiệt, nhưng có lúc hông có dễ ... bụi bặm bên này nhiều lắm ... rồi có khi mây vong linh cố ý hướng dẫn tui nói sai để giúp cho cuộc tiến hóa của ông Nam và quý nương ... Nhưng bây giờ làm ơn cho bà đồng hay là bà không có lều gạt, để bà đừng lo nữa.

Khi đó tôi hỏi, như trong những lần cầu hôn trước Viola đã hỏi, liệu cô có thể cho chúng tôi tin gì về thầy J.M.H. Ngài có thực sự bị thiệt mạng không, và nếu không thì ngài đang ở đâu và tại sao mất dạng ? Nhưng cô chỉ lắc đầu và nói ngay cả bên 'cõi của mình', cô cũng không được cho biết hết mọi chuyện. Cô cho chúng tôi hay tiếp theo cách lạ lùng của cô, là nhạc mà Herbert chơi sinh ra làn rung động cao khiến cho 'bà nhỏ con áo xanh', cô gọi Chris như vậy, đến được một chốc. Ngay cả trong ánh sáng mờ nhạt tôi cũng thấy được niềm vui mừng không ích kỷ hiện trên mặt Herbert, và nét ngạc nhiên pha với lòng mong mỏi lộ trên mặt Viola. Nhưng khi Chris nhập vô thì tuy có vẻ như bà tuôn rải tình thương ra chung quanh, bà chỉ nói được thì thào:

– Không phải lúc nào tôi cũng nói được qua bà đồng này, tôi đi tìm khắp nơi, tìm hoài ... có ai khác làm cầu nối được chúng ta với nhau ... tôi tới để cho các bạn hay ...

Bà tan biến dần.

– Sao, anh thấy thế nào ? chúng tôi hỏi Clegg sau khi bà đồng đã về.

– Snowflake nói đúng, anh đáp, tình trạng ở cõi trung giới trong lúc này bị xáo trộn gây khó khăn nhiều cho việc tâm linh. Tôi dám nói là nhiều người đồng như kiểu Euphonia thấy mình cũng bị gay go như vậy.

– Tuy nhiên, tôi nghĩ mình đã giúp bà tự tin hơn khi cho hay Snowflake nói gì. Viola bảo

– Trông bà vui hơn hẳn so với khi mới tới, Herbert nói, và chúng tôi cùng đồng ý với anh..

– Trong lúc Herbert chơi đàn, Clegg tiếp tục kể cho chúng tôi hay những ấn tượng của anh, tôi thấy cô gái da đỏ ngộ nghĩnh lượn chung quanh bà đồng. Rồi đột nhiên – phụt ! – và cô biến mất vào huyết tim của bà giống như làn khói bị hút vào ống khói.

– Nhưng còn Chris thì sao ? Viola hăm hở hỏi.

– Khi Snowflake nói chuyện, tôi thấy bà hiện ra ... Ồ, đúng là bà Portman, Clegg không hề dùng tên cúng cơm của bà, bà đứng xa xa một chút cạnh bức tường.

– Tôi tưởng anh có nói, tôi mở miệng, là bà đã đi lên chỗ cao ... nhưng Viola ra hiệu cho tôi đừng ngắt lời.

– Khi cô gái nhỏ da đỏ rút lui, bà Portman tìm cách điều khiển hào quang bà đồng và gây ấn tượng về tư tưởng của bà lên đó; nhưng bà không điều khiển hoàn toàn cơ thể của Euphonia được như Snowflake. Có vẻ như bà thấy làm chuyện bà đã làm đủ khó rồi, và phải nhờ Snowflake giúp vào. Trọn câu chuyện là xà ngẫu giữa bà Portman, bà đồng và cô nhỏ hướng dẫn bà đồng.

– Đúng như tôi luôn luôn nghĩ, Viola kêu to, nó có tình thương tuyệt vời của Chris, rồi khi bà tìm cách nói ra lời ...

– Giống như chơi đàn dương cầm mà có đeo bao tay dày ... Lyall gợi ý, chống mấy ngón tay dài vào một bên gương mặt nhạy cảm có nét giống như Chopin, anh hay có cử chỉ đó.

– Nó đúng là thí dụ tôi muốn nói mà nghĩ không ra.

– Tôi cứ nghĩ chuyện xui là, Clegg nhận xét, mấy người đồng không chịu tính toán hơn; họ có năng khiếu đó mà không chịu nghiên cứu huyền bí học một cách khoa học. Bà đồng này không biết việc gì đang thực sự diễn ra.

– Ông già, hôm nọ anh nói trật đường rầy ..., tôi nhất định nói điều muốn nói. Ai bảo Chris đã đi xa lắc làm cho không thể có liên lạc được nữa ?

Anh cười xin lỗi.

- Tôi nói theo cái óc mà không dùng khả năng tâm linh của mình.
- Cái não có thể rất sai lầm, Herbert nói khô khan.
- Chút xíu nữa là anh làm tan vỡ tim cô Hart, tôi bảo, không có ý chơi chữ (Miss Hart's heart), nhưng Clegg dở về tâm lý quá nên không hiểu.
- Mấy người nào thấy được thì hay gặp vấn đề như vậy, họ không thể đặt mình vào địa vị của ai không thể thấy ... Viola phê bình sau khi anh đã ra về. Rồi nàng nói một cách ao ước.
- Em nghĩ, em tự hỏi ai sẽ là trung gian mới mà Chris bảo là đang tìm cho tụi mình ...

CHƯƠNG IV 'Âm của Lời Thinh Lặng'

Nhưng tôi đã nhảy chuyện mà không theo diễn biến có thứ tự lớp lang.

Vào ngày nhận được thư của Arkwright làm chấn động, tôi gọi điện thoại cho Toni Bland và Lyall Herbert, mời họ đến nói chuyện; tôi thấy bắt buộc phải cho hai người hay lẽ họ không được một trong các đệ tử nói thẳng cho biết.

Lyall Herbert bị ảnh hưởng thấy rõ khi tôi đọc cho cả hai nghe lá thư của Arkwright; Toni, ngược lại, sau cái chấn động thoáng qua ban đầu, nhắm mắt lại theo thói quen của anh, và lập tức ra công trấn an chúng tôi.

– Nói cho cùng, anh ngẫm nghĩ, vị Chân sư vẫn tiếp tục là Chân sư dù ngài có tạm thời mất thể xác hay không.

– Nhưng một vị Chân sư không bỏ đi và để bị thiệt mạng theo như vậy, Lyall phản đối. Để mình bị đóng đinh vì công cuộc cao cả là một chuyện, mà nó là chuyện khác khi để mất thân xác hoàn toàn mạnh khỏe trong tai nạn hỏa xa.

– Anh tin vào điều tệ hại nhất trước khi mình biết đó là chuyện thật à ? Toni chất vấn.

– Thiệt tình tôi không biết nghĩ sao, tôi lên tiếng, trọn sự việc làm tôi hoang mang hết sức. Khi đọc lá thư ấy, tôi không ngại nói thật với mấy anh là mới đầu tôi có ý nghi ngờ.

– Nghi ngờ cái gì ? Toni hỏi

– Như vậy, tôi tự hỏi thầy J.H.M có đúng như là tụi mình nghĩ về ngài hay không !

– Tôi cũng cảm thấy giống vậy, Lyall bảo, tuy nói ra thì có xấu hổ một chút.

Toni mỉm cười.

– Nó có phải là câu hỏi về luật chu kỳ không ? anh gợi ý.

Chúng tôi không hiểu ý anh.

– Hai anh có nhớ vị Chân sư được gọi là Bá tước St. Germain hồi ngay trước cuộc cách mạng Pháp ? Toni tiếp tục.

Tôi gật đầu.

– Sau khi làm việc ở Paris, ngay cả việc tới lui trong xã hội một thời gian giống như thầy J.H.M làm ở London, ngài đã mất tăm một cách bí ẩn phải không ?

– Đúng đó, Herbert nhìn nhận.

– Đúng, nhưng mà tại sao ? Toni nói tiếp. Tôi nghĩ đó là vì các Chân sư làm việc theo chu kỳ, và khi tới lúc chấm dứt một chu kỳ thì các ngài cần thay đổi đường lối và phải có thích nghi đủ loại. Anh mở mắt và nhìn tôi. Phải thầy J.H.M biến mất khỏi London khoảng năm 1908 ?

– Khoảng đó, tôi đồng ý.

– Và khoảng 12 năm trước tụi mình gặp ngài trở lại ở Hoa Kỳ, tôi tới đó vài tháng sau khi anh về, Broadbent. Lúc đó thầy J.H.M có hề cho chúng ta hay ngài làm chuyện gì không ?

– Chắc chắn là ngài không hề nói với tôi, tôi đáp. Hỏi tôi tới thì thầy đã trụ vững vàng ở đó với nhóm đệ tử của ngài, nhưng thầy đã ở đó bao lâu rồi thì ngài không hề cho biết.

– Thế thì, anh có nghĩ là thầy sẽ trở lại nữa không ? Lyall hỏi. Tôi chỉ quan tâm đến việc đó thôi. Tôi làm cật lực trong thời buổi khó khăn này để dành dụm có đủ tiền quay lại Boston, rồi bây giờ ... Anh bỏ lửng và tôi ý thức được anh cảm xúc ra sao.

– Mà thầy có bao giờ gợi ý điều đó không ? Toni hỏi với một nụ cười.

– Không, bây giờ nghĩ lại thì thầy không có nói !

Toni lắc đầu.

– Tính toán kiểu đó là điều nguy hiểm khi chuyện có liên quan đến vị Guru. Hỏi thầy J.H.M viết thư mời tôi sang Boston, ghi rõ ngày giờ chính xác, tôi hăng hái quá và gửi điện tín hỏi có thể tới sớm hơn một tháng. Thư trả lời là chữ *Không* thẳng thừng, ngắn gọn không có giải thích nào. Đến khi tôi sang, ngài rầy tôi đã gửi bức điện tín ấy. Từ đó tôi học được bài học của mình.

– Thế nhưng, anh coi này, tôi vạch ra. Tôi nhận được nhiều thư hỏi xin tôi dàn xếp buổi gặp mặt với thầy J.H.M, trong khi ngay cả chúng ta, học trò của ngài, không thể đi tới gặp thầy sớm hơn một phút giờ mà ngài đã chọn. Có lần tôi làm gan gửi cho thầy bức thư của một độc giả nằng nặc đòi và ngài trả lời 'Này con, ta tưởng con có đủ thông minh để hiểu rằng ta không giúp được gì cho một bà chỉ coi mình là trọng ...' Thầy nói nặng thật, mà trúng ngay hồng tâm.

– Và rồi bây giờ không ai có thể gặp thầy, Lyall nghiền ngẫm với chút cay đắng. Phải nói là tôi thấy thiệt là khó cho hết các đệ tử của ngài. Nếu ngài không bị thiệt mạng thì ít nhất cũng nên phản bác lại tiếng đồn, bằng cách nào đó, thay vì để mọi người phải đau khổ như vậy. Hành vi đó của bậc Chân sư xem lạ lùng quá.

– Lạ hay không, Bland nói, lên tiếng thật mạnh mẽ, thì có một điều chắc chắn chúng ta phải không làm, là để cho mấy lời bàn tán khiến mình nghi ngờ vô ích và cô lập. Dù sống hay chết, về mặt tinh thần thầy J.H.M sẽ không hề lìa xa chúng ta; nhưng ta sẽ tách rời mình khỏi ngài nếu mất niềm tin vào đúng lúc ngài làm điều gì ta không giải thích được. Hãy nhớ, lòng nghi ngờ tạo nên rào cản mà ngay cả vị Chân sư không được phép, hoặc có lẽ là không thể, phá đi.

Sau đó tôi lặng lẽ quyết định là sẽ trung thành với Guru của chúng tôi bất kể có chuyện gì, và tôi tin Herbert cũng có quyết định tương tự. Về thái độ của Toni, thấy như anh chẳng có mấy nghi ngờ, ít nhất là ngoài mặt. Nhưng nói cho ngay, tuy tôi đâm ra quý mến và cảm phục anh, vẫn có một cái gì đó về anh làm tôi thấy bí ẩn. Sao đi nữa, cơn chấn động mà chúng tôi đã gặp phải, và chỉ những ai đã có tiếp xúc riêng với một Guru mới hiểu được nó có nghĩa gì, mang cả ba chúng tôi lại gần với nhau hơn, và quyết định của chúng tôi là gặp nhau thường hơn, nói chuyện về thầy là vị có ý nghĩa biết bao đối với chúng tôi.

...

Mấy tuần trôi qua, và Arkwright, anh chàng đệ tử người Mỹ hồn nhiên, có mặt trong quyển hai của bộ *The Initiate*, tới Anh quốc và ngụ tại nhà chúng tôi. Tự nhiên là một trong những câu hỏi tôi đặt ra với anh là về thầy J.H.M, có tin gì thêm chẳng ?

– Không có lấy một chữ ! anh đáp
– Mà chính anh vẫn nghĩ là thầy không bị thiệt mạng ư ?
– Có lúc tôi nghĩ vậy, mà có lúc tôi không nghĩ vậy. Điều làm chuyện kỳ lạ là dường như không có chi tiết gì về người mang tên J.H.M mà thân xác bị nạn; không có bạn bè hay thân quyến nào tới để nhận diện ông ta. Bác sĩ Moreton đã hỏi đủ cách.

Khi đó tôi hỏi những đệ tử khác phản ứng ra sao với sự mất mát này.

– Có mấy người tỏ ra thật tuyệt vời, anh rộng lòng nhận xét, dù thầy J.H.M không còn đó nữa họ vẫn tiếp tục và theo đuổi việc làm. Mấy người khác ... anh nhún vai. Vấn đề với tụi tôi bên đó là coi trọng cá nhân chủ nghĩa, ai mà có sức thu hút một chút và làm chuyện khác thường là chúng tôi bu lại như con nít thèm kẹo.

'Tôi rất nghi là thầy J.H.M đã nói trước với Heddon để anh tiếp tục công chuyện sau khi ngài đã rời, nhưng bởi anh không có cá tánh thu hút, một số chela nhất là phái nữ, không thuận theo chương trình. Trời đất, mà anh biết, thầy J.H.M đã giảng cho mình đủ dùng cả đời, nếu thực tâm muốn ứng dụng. Nhưng ý tưởng muốn giữ trung tâm làm chỗ học tập và khuyến khích lẫn nhau không được mọi người tán đồng, nên số thành viên đã giảm xuống.'

Anh ngưng một lát để châm điều thuốc.

– Có một hay hai cô đi sang mấy ông tự gọi mình là Swami phái Veda, người khác đi xuống California, để xem Krishnamurti có gì dạy được họ. Chắc anh có nghe về ông rồi, mà cũng có thể không ... Sao đi nữa ..

Nhưng lúc ấy con trai nhỏ của tôi ừa vào phòng, và trong phút chốc Arkwright biến thành cậu học trò hào hứng trong giờ chơi.

Tôi không hề đoán ra được làm sao bà Saxton lại thỉnh thoảng ghé qua nhà chúng tôi, trừ phi đó là do bà thấy mình có mãnh lực chi phối được nhà tôi và bị điều ấy thu hút không cưỡng được, làm phiền nhà tôi. Tuy nhiên vào dịp này, chuyện hóa ra là bà đến nhà với dụng ý rõ rệt, hơn là chỉ để phô bày cao kiến của bà cho chúng tôi nghe.

– Trời hôm nay không dễ chịu cho lắm, bà nhận xét giả lã với Arkwright, sau khi bắt tay anh.

– Phải, tôi đoán cái khí hậu gàn dở của nước bà có bị chê bai một chút, anh trả lời một cách vui vẻ, thành ra đối với tôi nó y như tôi đã tưởng.

Về mặt của bà Saxton muốn nói như nữ hoàng Victoria ngày xưa là 'không vui', nhưng bà không nói gì. Tôi hóa giải bầu không khí bằng cách tiết lộ là bà thích triết lý.

– A, cái đó mới hay ! Arkwright reo lên. Chà, lúc này người ta cần nó tại vì không ai còn theo tôn giáo nào, mấy cô thì rượu chè và mỗi đêm ngủ với một chàng khác nhau, và nói chung thì thế giới rối lung tung xè.

Anh nhìn bà Saxton với vẻ hiền lành và thân thiện mà nếu không cứng lòng và dễ phật ý, hẳn bà quý mến anh ngay.

– Thấy tình hình nào nề của thế giới không làm nhụt lòng hăng hái lẫn tinh thần của anh, tôi cười nói.

– Tính tôi vậy, có lẽ phải có chuyện gì ghê gớm lắm mới khiến tôi nao núng.

– Tôi tới đây, bà Saxton trình trọng bảo Viola, để cho cô một vé dự buổi giảng của Krishnamurti vào tối mai. Tôi mua nó hồi mấy tuần trước cho cô Hart – nó hay cho cô ấy lắm nếu cô hiểu ra, tội cho cô – mà coi, thiệt bực là bây giờ cô bị sung cuống phổi.

– Ô, tiếc quá hử, Viola kêu lên, tiếc giùm; nhưng bà Saxton vì sao đó lại coi đây là

chuyện đáng phiền thay vì đáng tiếc.

– Thế là Viola sẽ được nghe giảng và hay cho nàng thay vì ..., tôi nghĩ thầm.

– Thế thì vé là cho cô đấy ! bà Saxton cho cảm tưởng là Viola phải thấy mình may mắn có cơ hội được giải thoát khỏi những điều mê tín dị đoan đủ loại mà nàng đang đắm chìm trong ấy.

– Tôi thích lắm, Viola ưng thuận. Tôi có đọc tờ tạp chí ngộ nghĩnh màu vàng của ông, nhưng chưa hề thực sự nghe ông giảng.

– Nó sẽ làm thay đổi trọn quan điểm của cô, bà Saxton nghiêm khắc cho nàng hay.

– Ra là Krishnamurti có ở đây sao ? Arkwright nói. Coi coi, cái anh chàng (guy) mà ...

– Anh chàng (Guy) ?! bà Saxton ngắt lời, tức giận. Ông ta có gương mặt đẹp vô cùng.

Tôi giải thích với bà rằng ở Mỹ chữ này (guy) không có ý nói về hình nộm hoặc pháo bông, mà làm như bà không tin tôi. (Đây là chơi chữ, tại Anh có ngày Guy Fawkes, dân chúng đốt hình nộm và đốt pháo bông vào ngày này).

Arkwright cười ngắt vì chữ dùng trật chìa của mình, và bảo với bà rằng anh không có ý gây phiền lòng cho bà.

– Người hay lắm, anh thêm vào với lòng kính phục thật tình. Tôi có nghe ông giảng ở Mỹ, triết lý đông phương trong y phục tây phương. Đúng như bà nói, mặt đẹp. Mà ưa lặp lại chính mình, và khi ai lặp lại chính mình quá nhiều thì người nghe nháp nhồm không yên.

Câu đó làm bà Saxton chịu hết nổi, vội vàng kiêu đi.

– Tôi đoán còn lâu lắm bà mới chịu gặp lại tôi. Arkwright tặc lưỡi nói khi bà ra về.

Nhưng tôi bảo đảm với anh là Toni Bland và mấy người khác cũng làm cho bà có cảm tưởng đó.

– Làm như bà cho rằng bất cứ liên hệ tình người nào cũng là chướng ngại cho việc giải thoát ... nhà tôi nhận xét.

CHƯƠNG V

Krishnamurti: Một Vấn Đề.

'Oh Krishnaji ! Năm 1926 ông khiến tất cả chúng tôi tin rằng chúng tôi đi tìm hạnh phúc, năm 1927 là tìm giải thoát, năm 1928 chân lý, năm 1929 sự độc đáo; năm 1930 ông phá vỡ niềm tin của chúng tôi về luân hồi, chân sư, đáng cứu thế, và nay ông nói về việc loại bỏ cái 'Tôi', cái ngã, cái tình trạng không sinh không tử, cái sự sống làm như có nghĩa với ông mà không có nghĩa với chúng tôi. Và ông còn nói đến việc thành đạt, thực hiện, tột đỉnh. Sự thành đạt, của ông có phải là diễn trình theo nghĩa ông có nhiều điều để nói, và thông điệp của ông đi từ trạng thái chưa toàn vẹn nay sang toàn vẹn ?'

'Star Bulletin', Sep 1931.

Viola đã đi dự buổi giảng của Krishnamurti, và chúng tôi họp thành bọn tứ quái: Toni Bland, Lyall Herbert, Arkwright và tôi. Chúng tôi ngồi nán lại ở bàn ăn, rồi đi sang phòng khách, và dự được Lyall chơi một ít nhạc Scriabine cho nghe. Anh vừa mới đứng lên rời cây dương cầm thì Viola đi về.

Cô nhiên chúng tôi nóng lòng muốn biết nàng nghĩ sao về buổi giảng, và tôi hỏi đùa là nàng đã cải đạo chưa để thành tín đồ của ông. Nhà tôi cười.

– Không đâu, em chỉ là khán giả chăm chú thôi. Các nữ tín hữu dường như hoặc là người nào ao ước muốn làm mẹ chăm sóc ông, hoặc say mê lông mày và hình dạng tuyệt mỹ bề ngoài của ông, muốn một điều gì khác hẳn ... Rồi lại có vô số người Bất định, dù trí não chưa đủ sức, vẫn cố gắng bắt lấy những điều yếm thế trong bài giảng của ông.

– Chị thật tình thấy nó tiêu cực à ? Lyall hỏi.

– Chà, đối với tôi ông chỉ là Tông Đồ của Yếm Thế, nàng đáp, tựa như Chris là Tông Đồ của Hoan Lạc ... Ngoài ra, ông đầy sự mâu thuẫn, bảo người ta phải tự nghĩ cho chính mình – tuyệt, có nghĩa là tới một mức nào đó – và rồi chặn hết mọi ngõ ngách của tư tưởng riêng. Chúng ta được nghe là không thể tới đích bằng việc thờ phượng, hay nghệ thuật hay mỹ lệ hay sự giúp đỡ của các Chân sư hay nghi lễ. Tại sao không kia ?

'Krishnamurti có thể không cần những điều này cho mình, nhưng còn người khác thì sao ? Chắc chắn nếu họ chọn việc đi tìm Thượng đế qua mỹ lệ, hay nghệ thuật hay bất cứ cái gì khác ... Coi coi, mọi tôn giáo và triết lý (có vẻ như ông không nghiên cứu chúng, còn nếu có, ông đã vứt chúng vào sọt rác cùng với bao chuyện khác), mỗi vị huấn sư từ thời xa xưa mờ mịt tới nay đều hàm ý rằng dù đi bất cứ con đường nào để tìm Thượng đế, người ta cũng tới được Ngài !

'Nhưng Krishnamurti không những phá hủy con đường, hoặc những con đường, mà luôn cả chính mục tiêu. Bắt đầu thì bạn không được dùng chữ 'Thượng đế' ... Thực tại tối hậu (Ultimate Reality) của Krishnamurti chỉ là ý niệm trừu tượng mơ hồ, có lúc gọi là 'Sự Sống', khi khác là 'Chân Lý', mà không hề cho ý nào là tuyệt vời hoặc vui thú.

– A, nói về quý cô quý bà, Arkwright cười, thì quý vị không có giới về chuyện trừu tượng – thiếu sót nằm sẵn trong tâm lý của quý vị. Điều mà quý vị muốn là hình ảnh Chúa Cha dễ thương, hiện từ trên đám mây dày vàng óng, êm êm, có ngay những điều an ủi để cho, bất cứ khi nào quý vị kêu lên xin xỏ.

– Tôi đâu có muốn mấy cái đó ! nàng cười to. Nhưng anh phải nhìn nhận là dù anh tin thuyết Nhị Nguyên muốn có một vị Thượng đế bên ngoài, vượt ra ngoài anh để hướng tới ngài và thờ phượng; hoặc anh theo Nhất Nguyên muốn thể hiện mình như là một với Đại Ngã thì lý trí – chưa nói tới con tim – đòi hỏi phải có một mục tiêu hấp dẫn, có sức thu hút, ít ra phải vậy !

'Anh có thể nghĩ ai không muốn đứng trên đỉnh núi đồi hiu, tro trọi chẳng có gì, gió lạnh buốt, nhìn ngắm khoảng trống không là hèn nhát, yếu đuối, nhưng tôi hỏi làm vậy có đáng không ? Nếu cái 'Viên Mãn (Completeness)' này của Krishnamurti đồng nghĩa với hạnh phúc thì trông nó thực là xanh xao, loắt choắt bên cạnh niềm hoan lạc mà Chris nói về, và sống niềm vui đó ... Bà không nhân cách hóa Thượng Đế; bà đặt ý niệm về Ngài ra ngoài tư tưởng (bất khả tư nghĩ), nhưng chỉ để cho thấy là mọi vẻ mỹ lệ, kỳ diệu, và huyền bí đều chỉ là nét thoáng qua hay phản ảnh của một Thực Tại tuyệt vời không thể nhìn ngắm được tách bạch ...

'Vị Chân sư nói qua Chris làm biểu lộ Ngài như là nét Khả Ái, Từ Ái thật rõ ràng, những điều mà ai cũng ước ao dù hữu ý hay không, mỗi người theo cách của mình, và Ngài đáp ứng lại với mỗi người theo nhu cầu của họ. Ngài nói:

"Trí tuệ con người không thể hiểu điều Vô Cùng không khác gì côn trùng bên dưới sàn không hiểu được vị Chân sư, nhưng các con có thể biết điều này, rằng Ngài là Tình Thương ... và Tình Thương ấy là lý do cho vũ trụ, lý do cho chính sự hiện hữu của các con !"

– Nhưng Krishnamurti không phủ nhận tình thương, có một lúc ông luôn luôn nói về

nó, tôi phản đối.

– Ah, có một lúc, chắc vậy, mà bây giờ không còn nữa; và ngay cả khi ông nói thì người ta có cảm tưởng tình thương ấy nó vô tình và mơ hồ gần như là ngại ngùng, dè dặt. Nó là cảm xúc khác biệt bao với cảm xúc ta có khi Chân sư Koot Hoomi nói: *Tình Thương mà ta cảm với mỗi người các con, là Thượng Đế ...* Ngài lại nói: *Tình Thương và Chân Lý là điểm chính của vũ trụ, và Tình Thương là Chân Lý*, nó không như Krishnamurti nói: *Chân Lý không thể mang lại an ủi ...* Làm sao ta hòa giải hai quan điểm đó ?

– Chị có đặc biệt muôn vậy không ? Lyall hỏi.

– Cho riêng tôi thì không, 50 ông Krishnamurti cũng không phủ nhận được ý niệm về Chân sư mà Chris đã nói cho chúng ta nghe, và trước đó là từ thầy J.H.M ... Tôi nghĩ đến những người đáng thương có thể đã nghe những lời tương tự, mà không có sự kiên trì như chúng ta để ghi khắc mãi trong tâm. Họ cũng từng được dạy rằng các Chân sư là Huynh Trưởng của chúng ta, diu dắt họ một cách thương yêu để 'hòa hợp với Vô Cùng ở những mức càng ngày càng cao hơn ...', như ông Leadbeater có nói đầu đó.

'Rồi Krishnamurti tới và bảo họ rằng Chân sư chỉ là cây nạng, thành ra họ vứt cây nạng, lao đảo đi vài bước, có lẽ để đi tìm sự 'Giải thoát' của ông, rồi té lăn ra đất. Ông có đề nghị cho họ đôi cánh thay cho cặp nạng, hoặc luôn cả việc chỉ họ cách mọc cánh cho chính mình ? Làm gì có ông ! Ông chưa phải là tâm lý gia để bảo họ bắt đầu ở đâu. Ông kê toa với cùng một món lập đi lập lại mãi: 'Chuyện gì tôi làm được, bạn cũng làm được' ... Không hề kể tới việc mỗi người có giới hạn do sinh ra nhân quả, hoặc trình độ tiến hóa hoặc bất cứ gì khác.

'Với Chris, bà biết không thể đối xử với hai người nào cùng một cách; đó là bí quyết thành công của bà khi xử sự với người, bà không hề yêu cầu mọi người làm cùng một việc như nhau !'

Chúng tôi phải phá ra cười, nhưng Viola, đi tới lui trong phòng như con trai, có đầy thiện cảm và tức giận mà có vẻ như bài giảng đã gọi nên trong lòng.

– Cười thì dễ lắm ... Tôi dám nói là bất người ta tự mình dùng chân đứng dậy và tự suy nghĩ lấy là chuyện tốt, nằng tiếp tục, trong số đông người bao lâu nay lắng nghe lời nói của cấp lãnh đạo trong hội Theosophia, mấy người có thể hoặc có suy nghĩ độc lập, hoặc có đủ óc phân biện để lọc lựa trấu và gạo trong bài giảng của Krishnamurti ? Anh phải thấy sự biều lộ trên nét mặt của họ trong buổi giảng, khi họ rảng hết sức và chăm chỉ theo vị Huấn Sư Thế Giới tới đỉnh vinh quang trợ trụ và thấy – nếu họ thành thật với chính mình – rằng không có vinh quang nào cho họ mà chỉ có trống không!

'Anh có thể thấy trong ánh mắt hoang mang của họ cái địa ngục mà họ đang trải qua, nhất là phụ nữ. Ông đã lấy đi hết mọi điều của họ, luân hồi, đời sống sau khi chết, tái ngộ với người thân sau khi chết, sự giúp đỡ và lòng từ của Chân sư – coi coi, trọn cấu trúc tinh thần trong đời họ – mà không đưa lại cho họ điều gì để thay thế, ngoại trừ một trạng thái tâm thức mù mờ không quyến rũ được chút nào quả tim hay óc tưởng tượng.

– Anh không hoàn toàn đồng ý ... tôi khởi sự nói, nhưng nằng làm ngoi tôi, và tiếp tục bênh vực những ai mà rõ ràng được nằng xem là kẻ đau khổ nặng nề.

– Họ vấp té vô vọng trong khoảng không, tội nghiệp chưa ! Quá dễ bảo và quen vâng lời nên không phủ nhận Krishnamurti hoàn toàn và chịu nêu cao nguyên tắc khi xưa; không thể nắm lấy điều ông muôn nhắm tới và nhờ vậy được mãn nguyện, và thiếu sáng kiến để tự tạo đường riêng cho mình. ... Họ tự hỏi nếu những gì họ được dạy từ trước tới nay chỉ là chuyện tưởng tượng dễ yêu, nó là điều họ phải đối mặt trong những đêm không

ngủ, và đó thật đáng sợ.

'Không gì gây tan nát cõi lòng cho bằng bảo ai đó hay là những gì họ tin tưởng là không có thật. Ngay cả ai chỉ tin vào chính mình cũng phát khùng luôn khi niềm tin ấy bị lung lay ... Nếu những chỉ dạy ban đầu là tưởng tượng thì họ làm gì bây giờ ? Krishnamurti đã hủy hết tất cả những mốc điểm xưa của họ; nếu bây giờ họ dùng lại chúng hoặc nghĩ theo những quan niệm cũ, họ bị rầy la. Họ kêu cầu cùng ông với hy vọng rằng ông vẫn còn điều gì đó chưa nói, điều gì chưa biểu lộ trong bài giảng của ông mà cho phép họ hòa giải được chuyện cũ với chuyện mới, và họ bị thất vọng từng điểm một. Họ sẽ ra sao đây ?'

– Không chừng có ai đó sẽ tới, Bland đề nghị, ai sẽ tìm cách tái tạo niềm tin của họ vào các Chân sư.

– Có thể là quá trễ, có thể họ không còn đủ sức đáp ứng. Họ đã bị tả tơi quá nhiều, có mấy người đã lớn tuổi quá. Anh không thể phá vỡ niềm tin trong bao nhiêu năm mà không gây hại cho chính sức mạnh của niềm tin, tôi tin chắc việc ấy. Đôi khi tôi tự hỏi các Chân sư có buồn lòng một chút, khi thấy hổ thẹn mà Krishnamurti đã đặt ra giữa các Ngài và những ai mà có lần các Ngài đã có thể dìu dắt ... Và bây giờ, nàng thêm vào với tâm tình chột thay đổi, làm điên đầu các anh xong tôi phải đi làm miếng bánh mì để ăn !

Nàng vẫy chào chúng tôi một cách trêu chọc và bỏ đi ra.

(còn tiếp)

Tôi chắc ông bạn Krishnamurti chọc chỉ nhiều điều, anh bạn Mỹ của chúng tôi tỏ lòng thiện cảm mà cũng có vẻ buồn cười.

– Thấy giống vậy, tôi đồng ý.

– Đây, khi anh vừa mất Guru của mình và luôn cả người bạn thân nhất, Herbert phản đối, đó không phải là lúc thích hợp nhất để đi nghe Krishnamurti chế nhạo các Chân sư và luôn cả việc còn sống sau khi chết.

– Đúng, nhưng không ai trong các anh nhận ra, Toni nói một cách nghiêm trang, là tuy Viola có thể không còn thông nhận, nhưng chỉ lại rất dễ cảm thụ. Chị nhạy cảm với tâm trí của người xung quanh, và bị thúc đẩy để biểu lộ những tư tưởng và cảm xúc chung của các phụ nữ thiếu may mắn, ai không thể hoặc không dám tự bày tỏ ý họ.

– Hay đó, Arkwright đồng tình.

– Riêng tôi thì tôi luôn luôn đặc biệt chú ý tới sự phát triển của Krishnamurti, tôi nhận xét. Việc ông ban đầu là người theo Nhị Nguyên rồi thành Nhất Nguyên của phái Veda là điều gây thắc mắc nhiều nhất. Đáng tội là ông chỉ nói thoáng qua thuyết Nhất Nguyên, thay vì giảng giải nó trọn vẹn. Chỉ nói cho ta hay rằng Chân lý là hạnh phúc, hoặc ngay cả hạnh phúc vĩnh cửu thì chưa đủ. Người theo phái Nhất Nguyên đúng nghĩa nói rằng Chân lý là sự Hoan Lạc – Hiện Hữu – Hiểu Biết – Tuyệt Đối ...

– A, mà nếu ông nói như vậy, Toni xen vào, trọn cảm tưởng có thể sẽ rất khác xa. Lấy thí dụ khi nói *Chân Lý không thể làm an ủi*, nhưng không lập tức giải thích câu nói đó, là chỉ làm xáo trộn người khác và khiến họ bất mãn. Ai biết chính mình là sự Hoan Lạc Tuyệt Đối thì *đâu cần* sự an ủi, mà đó là điếm then chốt!

– Tôi tự hỏi, Lyall ngẫm nghĩ, liệu ông có biết mình đang giảng về Nhất Nguyên hay không ?

– Tôi chịu thôi ! Arkwright bảo.

– Thấy ông có vẻ e ngại, Lyall diễn giải thêm, là người ta có thể tìm ra được một điểm liên hệ nào giữa triết lý *của ông* và niềm tin của riêng họ, nên tôi ngờ lắm.

– Dù ông có nhận biết nó hay không, sự kiện cũng vẫn y vậy, tôi nói, và tôi có thể dễ dàng chứng tỏ cho các anh. Tôi lấy chồng tạp chí Star Bulletin mà tôi sưu tập, và không có ý chọn lựa, lấy ra vài đoạn có đúng cảm tình làm nhà tôi bực bội. Nghe này:

– *Thành đạt tâm linh không nằm ở việc theo chân người khác, dù là lãnh tụ hay thầy hay nhà tiên tri ... Tức đi theo ai là sự yếu đuối ... Người trung gian chỉ là cây nạng ... Chân Lý không nằm trong tiếng tăm, trong xã hội, thứ bậc, giáo hội ...*

– *Giống như tôi thoát khỏi lệ thói và niềm tin, tôi sẽ giúp người khác được tự do khỏi những niềm tin, giáo điều, tín điều và tôn giáo đặt điều kiện cho cuộc sống.*

Tôi đi lại kệ sách và lấy xuống bài giảng của Vivekananda về kinh Vedanta, rồi đọc to:

– *Không gì làm chúng ta có đạo đức cho bằng thuyết Nhất Nguyên ... Khi chúng ta không có ai để níu lấy, không có ai để làm vật tế thần, khi chúng ta không có quý dũ lẫn Thượng Đế để qui những điều xấu của ta cho họ, khi ấy ta có thể lên tới điểm cao nhất và tốt đẹp nhất của chúng ta. Hành hương, sách vở và kinh Veda, nghi thức không hề trói buộc được tôi ... Tôi là người có sự Hoan Lạc.*

Tôi lại quay về chồng tạp chí màu vàng, và đọc thêm những đoạn khác:

...
– *Cái 'Tôi' là giới hạn của sự chia rẽ ... do nỗ lực có chủ tâm tiếp tục luôn, mỗi phút trong ngày, bạn phải phá bỏ đi bức tường giới hạn, và như vậy cho bạn có sự tự do chân thực của tâm thức ... Đó là sự bất tử ... Đó là vượt không gian và thời gian, sinh và tử ...*

Tôi quay lại Vivekanana lần nữa:

– *Hãy nghe ngày lẫn đêm rằng bạn là linh hồn ấy hoặc Đại Ngã. Nhắc lại nó mãi cho đến khi nó đi vào trong máu huyết của bạn ... để trọn cơ thể chứa đầy một ý tưởng duy nhất 'Ta là linh hồn bất sinh, bất tử, hoan lạc, hằng chói lọi.*

Sau đó chúng tôi so sánh nhiều đoạn khác. Thí dụ:

Krishnamurti: *Tôi tin tưởng rằng theo căn bản, con người được tự do.*

Vivekanana: *Chúng ta có tự do, ý tưởng rằng buộc chỉ là ảo ảnh.*

Krishnamurti: *Hạnh phúc nằm trong việc từ bỏ tội cùng.*

Vivekanana: *Đừng bị ràng buộc.*

Cứ như thế giống nhau.

– Thôi, tôi đoán vậy là đủ để kết luận, chót hết Arkwright nói.

– Vấn đề là, Lyall góp ý. Krishnamurti không có tài làm người ta hiểu được ý mình. Ông có thể hiểu được mình muốn nói gì mà không truyền được nó đến người khác. Tôi sợ là chỉ những ai đã được một Guru dạy rõ ràng trước đó mới thực sự hiểu ra ông đang nói gì.

– Chính thế, Arkwright nói. Phần còn lại của cử tọa hiểu được là ông bác bỏ chuyện này chuyện kia, nhưng khi ông giảng ý khác thế vào đó, thì chuyện thay đổi hẳn. *Chúng mình* biết ông muốn nói gì vì đã học thuyết Advaita (Bất Nhị) với thầy J.H.M.

– Thầy cũng có dạy, đừng quên nhé, tôi khẳng khẳng nói cho được, nó không phải là triết lý thích hợp để rao giảng như là cách duy nhất đạt sự Giải Thoát.

CHƯƠNG VI

Người Tiên Phong của Đạo Đức Mới.

Viết những sách loại này có nêu một số chỉ dạy khác với thói thường, và trong đó có người thật can dự, có thể khiến tôi gặp rắc rối thật đáng ngượng ngùng ...

Nhiều năm về trước tôi có tình bạn thân thiết với một cô gái tên Gertrude. Cha cô là Phó tế của nhà thờ, và thầy J.H.M. là tác nhân giúp đỡ ông; thực vậy, ngài có mặt cạnh giường của ông lúc lâm tử. (Xin đọc PST 31 bài 'Linh Mục Wilton'). Vì tất cả những gì ngài đã làm cho ba cô và chính cô, Gertrude yêu quý thầy J.H.M. với lòng sùng mộ người ta có với bậc Guru, tuy chỉ về sau cô mới nhận thức ý nghĩa trọn vẹn của chữ này.

Hồi 23 tuổi cô là thiếu nữ xinh đẹp, nhưng khi là thiếu phụ tuổi trung tuần, trong trí tôi cô lại xinh đẹp hơn nữa. Sau khi ba cô qua đời, cô thành hôn với một luật sư có tiếng, và cả ba chúng tôi luôn là bạn thân của nhau. Trong nhiều năm, Gertrude và chồng cô rất đổi hạnh phúc, tuy nói thật ra thì Alfred - đó là tên tôi gọi anh - yêu cô nhiều hơn là cô yêu anh.

Rồi một hôm tôi ăn tối ở nhà hai người và để ý thấy có gì không ổn. Gertrude trông không được tự nhiên và Alfred thì rầu rĩ. Tôi thân với họ nên hỏi thẳng có chuyện trục trặc hay sao, câu trả lời lửng lơ của hai người cho thấy ngay là họ không muốn kể cho tôi nghe,

nên tôi hiểu ý và nói sang đề tài khác.

Nhưng tôi đã làm, không phải là hai người không muốn kể cho tôi nghe, chẳng những họ thay phiên nhau tuôn hết nỗi lòng cho tôi rõ, mà còn đặt tôi làm tòa kháng cáo.

Alfred và tôi ngồi với nhau hút xì gà. Anh hăng giọng.

– Tự nhiên là tôi không biết ông Guru của anh, nhưng ngài đã có ảnh hưởng lớn lao đối với Gertrude, và tôi dám nói là luôn cả với tôi nữa, theo cách gián tiếp.

Tôi tự hỏi có chuyện gì đây, nhưng không có sẵn ý nào để tiếp lời anh nên tôi chờ.

– Hm, anh ngẫm nghĩ, như thể đang tìm chữ cho đúng, anh hỏi là có gì không ổn ... Chà, có, có chuyện. Tôi không có tánh ghen tuông. Tôi đồng ý với Guru của anh, chuyện đó thiếu phẩm cách và trẻ con. Nhưng tôi mạnh mẽ phản đối vợ tôi làm thân với một thằng không ra gì, đi lộ liễu khắp London. Coi coi, hấn lại còn mượn tiền nàng.

Tôi đồng ý chuyện đó tẻ *thật*.

– Chẳng những nàng muốn tôi che dấu cảm xúc riêng của tôi về chuyện, và muốn nói gì thì nói tôi có một số bản năng tự nhiên, cho dù đã ráng hết sức đè nén chúng, nàng lại không hề kể đến quan điểm của tôi trong chuyện.

Không phải là tôi không muốn nàng có hạnh phúc, nhưng nói cho cùng tôi cũng phải kể tới địa vị của tôi nữa chứ ! Phải chi nàng kín đáo một chút ... Đằng này nàng thật hãnh diện với điều xảy ra và thấy phải loan cho cả nước biết; nàng tin rằng mình là người tiên phong hay là chuyên gia về Tân Đạo Đức, hay cái gì đó mà Guru của anh cho tên.

– Điều gì thu hút nàng ? tôi hỏi.

– Có Trời biết ... anh nhún vai. Thực tế là, anh chữa lại, hấn trông điển trai theo kiểu ẻo lả mà tôi không ưa chút nào.

– Anh có làm gì về chuyện này chưa ? Tôi hỏi.

– Tôi *có thể* làm được gì ? Khi tôi phản đối thì nàng bảo tôi đọc lại mấy cuốn sách của anh.

Tôi nhăn mặt.

– Tôi e rằng anh không phải là đức ông chồng duy nhất gặp phải tình trạng khó xử này do sách của tôi. Tôi nói để an ủi. Tôi nhận được thư của nhiều người khác trong cảnh rối rắm tương tự.

– Hm ... anh tự lự, thế à, anh có vậy ư ? Thôi, chuyện là vậy đó, tôi không biết phải làm gì. Anh ngưng một lát. Vợ chồng tha thứ chuyện ăn vụng của nhau là một việc, nhưng đây là điều khác hẳn. Guru của anh ... theo tôi hiểu khi đọc sách của anh, không hề khuyến khích lòng ích kỷ trắng trợn.

– Hấn rồi, đương nhiên là không ...

– Cái trục trặc là nàng không chịu nhận rằng đó là lòng ích kỷ, mà nói đến chuyện cải hóa hấn ta, và đủ thứ việc tầm bậy tầm bạ.

– Phụ nữ thích trò cải hóa lắm. Tôi cười lớn, nhưng anh miên man với suy nghĩ của mình.

Rồi anh ngập ngừng hỏi.

– Tôi chắc anh không viết được cho Guru của anh và hỏi ngài ...

– Ông bạn ơi, tôi ngắt lời, phải chi Trời cho tôi làm được việc ấy, nhưng tôi không biết bây giờ ngài ở đâu, hoặc ngài còn sống hay chết ... Thiệt tình là cả Viola và tôi đang bị khó nghĩ lúc gần đây, đầu tiên là nàng mất người bạn thân nhất, và nay thầy J.H.M. lại mất tích luôn.

Anh tỏ ra thông cảm, và đồng ý là trong hoàn cảnh này, đề nghị của anh chỉ vô ích.

– Sao đi nữa, tôi đánh bạo nói, anh nghĩ *tôi* hỏi chuyện Gertrude thì có lợi gì không ... ?

Anh cười có chút cay đắng.

– Nàng sẽ tìm anh để nói, chờ đi rồi anh sẽ thấy ngay !

Tôi thấy Gertrude chỉ có một mình trong phòng khách.

– Alfred có vô không ? nàng hỏi.

– Ảnh đang viết thư, tôi đáp, không cho nàng hay là thư chỉ là cái cớ để hai chúng tôi được tự do nói chuyện. Tôi ngồi xuống cạnh nàng trên ghế sofa.

– Tôi chắc ảnh có kể cho anh nghe hết rồi chứ ? nàng nói, rồi tiếp theo ngay không cho tôi có giờ trả lời, Tôi tưởng tôi hiểu Alfred nhưng rõ ràng là tôi không hiểu ... tôi mong ảnh xử sự khác hơn chứ; làm như là ảnh cho ra tay này và lấy lại bằng tay kia.

Tôi không nói gì, quyết định là để mình nàng nói lúc này.

Nàng đột ngột quay sang tôi.

– Tôi có kinh nghiệm hết sức tuyệt vời ... Hay hết sức, anh biết không, khi có thể giúp người thiệt sự xứng đáng.

Tôi cười thầm, vừa mới nghe ‘người thực sự xứng đáng’ là ‘thằng hư hỏng mượn tiền’.

– Sao, anh có nghĩ vậy không ? Nàng gắng hỏi, bắt buộc tôi phải lên tiếng.

Tôi phải đồng ý rằng đúng vậy.

– Basil thiệt là dễ thương ! Phải chi Alfred thấy được như thế ...

– Ai cũng tạm thời ‘dễ thương’ khi mình có cảm tình với họ ... Tôi không kèm được và lên tiếng.

– Anh cứ giỡn hoài, Charlie, nàng trách tôi; đây là chuyện đàng hoàng. Anh ta là mối dây từ kiếp trước, Oh, tôi biết ảnh đúng vậy, ngay phút đầu tiên chúng tôi gặp nhau, tôi biết liền *khi ấy*. Chắc chắn là anh hiểu chứ ?

Nhưng cho dù nàng thật đáng yêu, hẳn tôi sẽ hiểu nhiều hơn nếu nàng đừng quá nồng nhiệt như thế. Khi Gertrude sôi nổi thì tôi đâm chán, và nàng biết thế.

– Nếu ai cũng thấy phải có tình yêu nam nữ với hết mọi mây dây liên kết trong quá khứ ... Tôi bắt đầu nói một cách khô khan, nhưng nàng làm ngơ nhận xét của tôi với sự cao ngạo đáng kể.

– Anh không thấy đây là cơ hội để ... chà ... để sống đúng theo lời thầy J.M.H. dạy sao ? Tôi luôn nói với Alfred như thế ... Nếu tôi không cho Basil điều mà anh ta nghĩ là không thể không có, ảnh nói là sẽ bỏ đi, giản dị vậy thôi; ảnh không chịu được ...

Nhưng rõ ràng là theo Gertrude việc Basil không thể ‘chịu được’ lại là niềm thỏa mãn hơn là chuyện đáng tiếc.

– Giả thử anh ta bỏ đi thiệt thì sao, tôi ước thử, chuyện gì sẽ xảy ra ?

– Oh, sao anh tôi quá vậy, nàng kêu to, bộ phải nói rõ ra hết sao ? Không phải tôi có nói với anh là ... ơ ... về mặt tinh thần ... Cô ngưng không nói tiếp và nhún vai với việc như hết thuốc chữa của tôi.

– Điều mà chị muốn nói với tôi, chị này, và không muốn nói thẳng ra, tôi bảo, để giúp nàng, là chị là linh hồn tiến hóa hơn chồng chị, và thay vì bỏ anh khiến anh không có cơ hội tâm linh vô giá là được liên kết với chị, chị thích phạm ... tôi muốn nói, chị thích không thủy chung với anh hơn. Rồi lại còn hãnh diện nữa ! Tôi đắc thắng thêm vào.

– Coi này, tôi chỉ làm như lời thầy J.M.H. sẽ bảo là đúng, cô đáp lại, làm ngơ lời chế diễu của tôi.

– Oh không, chị không phải vậy, chị chỉ là thiếu phụ bình thường bị lú lẫn thôi, tôi cười to và nàng co người lại. Nói gì thì nói, rõ ràng là chị muốn lên giường với anh chàng này

...

– Anh thiệt thô lỗ quá ! nàng xen vào.

– ... nhưng thay vì đối đầu với sự kiện thì phụ nữ giống như chị tự lừa dối mình và người khác, là chị có mục tiêu cao thượng nào đó. Chị biết rất rõ là nếu chị tống khứ anh chàng thì làm lợi cho anh ta hơn hết thảy – loại người anh ta cần như vậy. Nhưng mà không, chị thích để thiên hạ đàm tiếu về chị, và đặt chồng chị vào vị thế mà không ai ở địa vị của anh có thể để cho mình bị như vậy. Chắc chắn chị sẽ không bảo tôi là thầy J.M.H. khuyên làm vậy chứ ?

Cố nhiên là nàng trả miếng bằng một tràng biện luận, không cái nào đúng chỗ; nàng còn hàm ý rằng đó là lỗi của Alfred nếu anh buồn vì chuyện này, và bản phận của tôi là tìm cách làm anh chấp thuận quan điểm của nàng. Nhưng tôi giữ vững ý mình và để nàng tuôn ra cho hết.

– Coi này, cuối cùng tôi bảo, ráng khuyên dụ nàng suy nghĩ hợp lý một chút, đừng buồn với điều tôi sắp nói, nhưng tôi thấy là Alfred hiểu đúng ý thầy J.M.H. về mấy chuyện này hơn là chị. Anh không có ích kỷ, bằng cứ là không ngăn cản chị và đòi hỏi là chuyện phải chấm dứt, anh chỉ yêu cầu là chị đừng khoa trương cho ai biết, và tôi đồng ý với anh.

Tôi cầm lấy tay nàng, và tuy tôi đã hơi lớn tuổi không còn rung động với sức thu hút của nàng, trong lòng tôi không khỏi thông cảm với anh chàng kia, không biết là ai, đã bị vẻ đáng yêu của nàng chinh phục.

– Tôi tin chắc là, tôi nói tiếp, nếu mình có thể gặp và hỏi thầy J.M.H., ngài sẽ nói điểm tệ hại nhất trong trọn chuyện này là chị không thành thật với chính mình. Vì sự thu hút của Basil *plus fort que vous*, chị giả vờ là mình chỉ đáp ứng lại để nâng cao anh ta lên, nghĩa là chuyện vợ vắn ... Rồi để thỏa mãn lòng kiêu ngạo của mình, chị giả vờ rằng mình là người tiên phong của chủ trương tân đạo đức, nhưng làm vậy chỉ khiến chị hóa lố bịch.

Và cuối cùng, khi đã xử sự với chồng với lòng ích kỷ không chối cãi được, chị đâm bực vì anh không đóng trọn vai trò mà chị đã gán cho anh ... Sự thực là chị muốn có cuộc tình, muốn chồng khoan dung với việc ấy, và xuyên qua tôi, có sự chấp thuận của thầy J.M.H. ... Vắn tắt thì chị Gertrude này, tôi kết luận, vỗ nhẹ tay nàng và cười lớn, chị khó có được cả hai điều này, đừng mong có hết ba điều như vậy.

CHƯƠNG VII

David Anrias: Chiêm Tinh gia và Huyền Bí gia

Chúng tôi gặp David Anrias tại nhà của người bạn, và biết ơn họ hết sức, vì cuộc gặp gỡ này với anh cho thấy không những nó rất quan trọng cho chúng tôi mà còn cho cả cuốn sách này. Tuy Viola gọi đùa anh là ‘Phù Thủy’ anh không có vẻ gì là ghê gớm, về cả sắc diện lẫn tư cách. Ngược lại, mặt anh lộ nét vui tánh kèm với óc hài hước sâu đậm mà ai càng biết anh nhiều càng thấy rõ. Thực vậy, anh là người độc đáo mà người Đức gọi là *ein original*. Cách nói chuyện của anh bình thường, tuy sắc bén và tượng hình khi anh nghiêm trang, lúc anh đùa cợt thì câu chuyện có đầy những chữ lạ lùng về chiêm tinh, phân tâm và TTH, chưa kể những chữ tắt và các chữ ngộ nghĩnh khác.

Sau khi đã quen biết nhau rồi, chúng tôi thường gặp anh luôn; David Anrias cho hay anh đã ở Ấn Độ mấy năm, và thường tới ngụ mấy tháng liền tại một chỗ ở Nilgiri Hills, tập tham thiền ở đó dưới sự chỉ dẫn của một vị chân sư mà bà Blavatsky gọi một cách đặc biệt là the Old Gentleman of the Nilgiri Hills. Vị Chân sư này chuyên về chiêm tinh học của những vũ trụ lực, và trông coi cùng khuyến khích việc phát triển khoa học này bất cứ

khi nào có thể được. Có vẻ như ngài thấy bộ óc của Anrias thuộc loại có thể huấn luyện theo đường lối tương tự như của ngài.

– Anh chị xem này, nó chỉ là việc hòa hợp với một mức rung động đặc biệt, Anrias giải thích cơ chế của việc (*modus operandi*). Dĩ nhiên mỗi Chân sư có làn rung động riêng của ngài, nhưng trước khi tìm cách tiếp xúc với vị nào, điều tuyệt đối cần thiết là tham thiền về ngài trước hết, rồi cảm nhận ngài trong huyết tim, vì ở trong huyết ấy ta mới cảm nhận ra những nét riêng của Các Ngài. Khi có thể làm vậy, tôi phải tập làm tĩnh lặng cái trí để khiến nó thụ cảm với trí của ngài ở mức khá cao.

– Nhưng làm sao anh luôn luôn biết chắc là anh đạt tới làn rung động của một vị Chân sư? Rủi đó là của Tà đạo hoặc ai đó không tốt giả mạo thì sao? Viola hỏi, tỏ ra hết sức chăm chú.

– Không thể được, anh đáp, không Tà đạo nào có thể giả mạo được làn rung động hoặc xướng lên được nốt chính dựa trên tình thương, và đó là cách giữ gìn duy nhất.

Anh nói tiếp, cho chúng tôi hay rằng sau nhiều năm thực hành anh có thể hòa hợp với một số Chân sư khác. Cuối cùng, anh cảm thụ được mạnh mẽ nhiều độ dài sóng khác nhau nên có những lúc anh không cần phải có hòa hợp trước với các ngài mà có thể cảm ngay sự hiện diện của Chân sư bất cứ khi nào các ngài muốn tiếp xúc.

Tự nhiên khi nhà tôi và tôi nghe chữ Chân sư thì chúng tôi hỏi anh tới tấp. Khi đó anh tiết lộ một sự kiện làm hai chúng tôi mừng rỡ. Chân sư Koot Hoomi đã dùng thần giao cách cảm yêu cầu anh tiếp xúc với chúng tôi qua những người bạn đã nói ở trên. Thực vậy, ngài tỏ ý muốn lập tức có dây liên lạc với chúng tôi qua anh, vì chúng tôi đang trải qua một thời gian khó khăn. Tôi xin vạch ra là vào lúc ấy Anrias không biết là chúng tôi đã có liên hệ trước đó với Chân sư K.H. qua Chris. Anh chỉ mới đọc vài cuốn sách của tôi; thực vậy, Chân sư ghi ấn tượng ý này cho anh lúc anh đang đọc cuốn mà tôi ký tên thật. Về sau Anrias thú thật với chúng tôi là anh không phản ứng một cách nồng nhiệt cho lắm.

– Tôi đang ở trong vận xấu lúc đó, sao Thái Dương xếp góc 90 độ với Thổ tinh, mà bị kêu tiếp xúc với người khác cũng đang ở trong vận xấu, rồi thêm chuyện quý ego ở cung khác với tôi, nó luôn luôn khiến chuyện thêm rắc rối, thành ra tôi không khỏi chống lại ý tưởng ấy.

Chúng tôi không khỏi phá ra cười về sự thẳng tính và cách đặt câu của anh

Tự nhiên là ngay khi có dịp thì chúng tôi hỏi David là anh có thể cảm nhận điều gì về thầy J.M.H. Nhưng cho dù anh đưa ra vài suy đoán, anh không thể cho chúng tôi biết điều gì xác định; mà đúng ra, anh có cảm tưởng là không được phép làm vậy.

Còn về Chris, người mà Viola rất nóng lòng muốn biết tin, sau khi lặng thinh một chốc, anh cho chúng tôi hay là anh nhận được từ Chân sư của bà, là bởi Chris là đệ tử của ngài, bà đã hòa làm một với tâm thức của ngài ở Himalaya, thay vì nghỉ ngơi ở thiên đàng (Devachan) như thói thường.

– Oh, vậy là bà thực sự hạnh phúc! Viola reo lên với sự nhẹ lòng.

– Nổi vui được làm một với Thầy của mình thì không có gì sánh bằng trên thế giới. Nhưng tại sao, David hỏi thêm có chút kinh ngạc, chị lại cho rằng bà không được vui?

– Tại những mẫu tin mà chúng tôi có được qua bà đồng, thiệt, nó không hề cho ý vui về thật sự.

– Ấy là vì để liên lạc với chị, mà bà không có điểm nào chung với người đồng, có lẽ bà phải dựa vào chị, và bởi chị đang sầu não, ý đưa ra chỉ là phản ảnh tâm tình của chị, David giải thích, mà cho dù kết quả nghèo nàn như vậy, tôi nghĩ là vì tình thương của bà thật lớn

lao đối với ai ở lại nên bà vẫn tìm cách tiếp xúc với chị với hết sức mình, qua năng lực thiên thần của bà.

Khi David về rồi, Viola nói với tôi

– Em tạ ơn trời biết chừng nào khi anh giải thích mọi việc về Chris, nó làm tan gần hết điều bất như ý về câu chuyện ... Ngừng một lát nằng thêm vào. Sao đi nữa, bà đã cho vài tin đáng nói qua Snowflake, chắc chắn David là đường dây mà Chris đã tìm.

...

Trong mùa đông năm ấy, David, Viola và tôi hay ngồi bên lò sưởi thảo luận nhiều đề tài, hoặc David thuật cho chúng tôi nghe những kinh nghiệm của anh ở Ấn Độ. Từ lâu tôi luôn luôn thắc mắc về tâm lý của sắc dân này.

– Tại sao, tôi hỏi, người Ấn có những triết lý tuyệt diệu như vậy mà lại xem có vẻ xảo quyệt và lừa dối về nhiều mặt như thế ?

Lời giải thích của anh làm sáng tỏ rất nhiều. Anh bảo chúng tôi là mỗi sắc dân có phát triển một đặc tính riêng, cũng như là có giới hạn riêng của nó, và không ai có thể thoát hoàn toàn ảnh hưởng của sắc dân mình là điều thường ảnh hưởng tiềm thức của họ, ngay cả khi họ không ngờ nhất. Người Ấn thừa hưởng khả năng là thông hiểu tư tưởng siêu hình mà không có chút nỗ lực nào để áp dụng nó vào thế giới sự vật. Ở phương Đông luôn luôn có ước vọng thầm kín là đi tìm Chân lý *chỉ* cho cá nhân *mà thôi*, kèm với quan điểm hoàn toàn khác biệt về thương mại, về mặt này tính lừa lọc được xem là chuyện tự nhiên.

Khí hậu làm cho khó mà có những thú vui vật chất nên thú vui trở thành gần như là thuần trí tuệ, và thường khi chỉ là việc có thể thấu cáy lẫn nhau, nhất là từ khi những toà án kiểu Anh được thiết lập ở Ấn. Ngay cả người nghèo nhất cũng sẵn sàng đánh cá khi đưa nhau ra toà, với hy vọng trẻ con là ăn được người khác. Những người này không hề nghĩ rằng tiến bộ huyền bí không thể nào có được nếu không có lòng yêu quý Chân lý thật sự và lòng thành thật ở đời trong cuộc sống hằng ngày. Vì vậy, người ta hay thấy khả năng hiểu việc siêu hình và ưa thích chúng đi đôi với tâm lý cố tình gặt gặm che giấu.

Một buổi tối Viola hỏi anh nghĩ gì về vấn đề Krishnamurti. Anh quen biết chính Krishnamurti và có lòng quý mến lớn lao đối với ông.

– Chị nghĩ sao khi mình được giao cho một chức vụ cao tột và rất khó khăn, anh trả lời, trước khi có giờ ý thức cá tính của mình và điều mình muốn trong đời ? Chị không thấy chuyện gì xảy ra sao ? Từ hồi nhỏ ông bị tiên kiến về phận sự và việc giảng dạy của ông bao quanh. Chị có ngạc nhiên là khi bắt đầu tự mình suy nghĩ, ông chống lại hầu hết những gì mong chờ nơi ông, và đặt ra một triết lý đối nghịch hẳn với điều mà hội Theosophia mong đợi ? Sự kiện ông tránh dùng tất cả những từ ngữ về TTH, khi vài chữ có thể có ích, chỉ chứng tỏ cho thấy điều gì diễn ra trong tiềm thức của ông.

– Vậy tôi đoán là chính cái phản ứng của tiềm thức ông , Viola ngắt lời, là lý do cho việc là khi có thắc mắc nêu ra trong buổi giảng, làm như ông thấy bắt buộc phải đem vô đó vài hàm ý bất lợi về Theosophy, cho dù nó có liên quan hay không với câu hỏi.

– Chính thế. Và nay chị biết là tại sao ông vuron lên hùng dũng như Samson và đập đổ những cột trụ nâng đỡ ngôi đền TTH, như là cố gắng cuối cùng để dành lại sự tự do tinh thần của ông.

– Phải rồi, nhưng trong lúc làm vậy ông đè nát người sùng bái ông. Anh có thực sự nghĩ là sự tự do tinh thần của một người thì đáng với sự khổ não mà ông đã gây ra cho hàng ngàn người khác ? Viola thách thức anh.

– A, nhưng chị phải nhớ là chính những người tôn thờ ông nay phải chịu phần lớn trách nhiệm cho thái độ hiện giờ của ông ... David bắt đầu đi tới lui trong phòng, đó là thói quen

của anh khi nói về một đề tài thú vị. Điều tôi muốn nói để quý vị hiểu là những đòi hỏi chỏi lẫn nhau của đám đông muốn làm chela tại những buổi giảng của ông, tác động lên hào quang của Krishnamurti, nên để thoát thì nó ép buộc ông phải đưa ra thuyết nói rằng cả chela và tổ chức là chương ngại thay vì là điều thiết yếu.

Anh ném đuôi điều thuốc vào lò sưởi và ngưng lại, mỗi một điều mới.

– Lúc này theo tôi thì giảng sao đi nữa cũng không có lợi gì ... Nói cho cùng, có bao nhiêu diễn giả khi giảng chỉ đưa ra ý chung chung, nếu không thì khẳng định các tín điều về các trạng thái tâm thức chỉ nhờ kinh nghiệm mới biết, không thể nào cắt nghĩa được; và còn nữa, muốn kinh nghiệm chúng người ta phải sinh ra với lá số có các hành tinh ở vị trí thích hợp phối hợp đúng cách với nhau.

– Chà, thấy rõ là *tôi* không có các sao hợp với nhau, Viola cười to, triết lý của Krishnamurti không ích gì cho tôi hết.

– Tự nhiên rồi, David trả lời, nó không có ích gì cho *bất cứ* phụ nữ nào. Thực vậy, chỉ những ai đã tập Raja Yoga trong những kiếp trước như H.P.B. và A. Besant mới có thể hiểu được lời ông nói. Nói gì thì nói, như tôi vừa đề cập, mà có nhắc lại cũng không sao.

Anh chĩa ngón tay trở bên mặt vào lòng bàn tay trái trông mạnh mẽ mà cũng nhạy cảm, trọn việc nghe bài giảng của người khác về Tình Huynh Đệ hay bất cứ lý tưởng gì chỉ có thể sinh ra kết quả nông cạn, ngoài mặt, cho cử tọa và sẽ thất bại ngay ở lần thử thách nghiêm trọng đầu tiên !

– Tôi nghĩ anh nói có nhiều điều phải lắm, tôi đồng ý với anh, tuy cả hai chúng tôi phải phá ra cười với cách anh nói.

– Thử nói về Tình Huynh Đệ, David tiếp tục, ngồi trở lại vào ghế bành, người ta nói nhiều về nó, nhưng nó chỉ thực sự cho kết quả bên trong, mà không phải là do nói hoài hủ ... Tôi nhớ có lần đi lang thang vào quây buru điện của một làng nhỏ ở vùng Nilgiris ... Giọng anh mang nét xa xăm. Khi tôi trả tiền tem, tôi nhận ra người coi quây là chela của một Chân sư. Chúng tôi hiểu nhau ngay tức khắc không cần lời nói là phương tiện vụng về ... Tôi hiểu ra là người đó phải có khả năng thông nhãn, và anh ta đã có nhiều kinh nghiệm, cả trong thể xác lẫn ngoài thể xác. Có lẽ anh ta cũng cảm nhận y vậy với tôi ... Rồi tôi còn nhớ một lần khác nữa, khi tôi gặp vài người Ấn tới đưa cho tôi một bản dịch từ tiếng Phạn mà tôi cần; chúng tôi không nói lời nào, nhưng qua sự giao cảm không lời, dựa trên cùng cái nguồn chỉ dạy tinh tế, chúng tôi người này biết người kia ngay lập tức, rằng cả hai đều là chela của Chân sư tôi.

Chúng tôi lặng thinh một lúc dài, dăm dăm nhìn vào ánh lửa, theo đuổi ý nghĩ riêng của mình.

Đột nhiên David móc đồng hồ ra xem.

– Hơn mười một giờ rồi, quý ego ! anh kêu to, nhảy bật dậy, tới giờ đón chuyển xe bus cuối đi về.

CHƯƠNG VIII

Bức Điện Tín

Arkwright, có vợ anh đến nhập bọn, đi chơi lục địa Âu châu để tiếp tục cuộc viễn du của mình. Chúng tôi tiễn anh đi một cách tiếc rẻ, và có buổi ăn tiễn biệt nhỏ, có mặt cả Toni và Herbert. Trông Toni có vẻ lo lắng, suy nghĩ và chúng tôi tự hỏi anh có điều gì trực

trắc. Nhưng vài ngày sau tôi bị chấn động lớn, khi đọc trên báo nói là anh có liên hệ vào một vụ tai tiếng rất là phiền nhiễu. Tính ra đó là một trong những chuyện kéo dài gây khó khăn cùng cực cho bản tính nhạy cảm của Toni. Vụ tai tiếng này, tôi nghĩ và hy vọng, nay đã bị quên lãng, thành ra nói càng ít càng hay. Lẽ ra tôi không nói gì về nó hết, nếu nó không có ý nghĩa huyền bí như về sau mới rõ.

Trong lúc ấy, Viola và tôi tiếp tục gặp David nhiều bận; ngoài sinh hoạt về chiêm tinh anh còn tìm hiểu ảnh hưởng của điện ảnh và có được nhiều thông tin quý giá từ Thầy của anh. Thực vậy, anh được biết là trong chu kỳ này của Mars Hỏa tinh, phim ảnh đóng một vai trò hết sức quan trọng trong cuộc tiến hóa và giáo dục cho quần chúng.

– Nó như thế này, David nói trong một lúc tâm tình anh cởi mở, tuy những ego của tuổi Song Ngư Pisces và ai bi quan về huyền bí học mà có Thổ tinh trong lá số ở vị trí quan trọng, anh tặc lưỡi, có thể chê bai phim ảnh như là trò nhảm nhí, các Chân sư có quan điểm rất khác với họ.

– Đó là điểm làm các Ngài thật tuyệt diệu và rất là người, Viola kêu lên, anh có nhớ không, nàng quay sang tôi, khi mình đưa Chris tới buổi duyệt vũ ở nhà hát Prince of Wales, bà thích thú hết sức ? Coi coi, mấy cô vũ ballet duyệt tới duyệt lui không biết mấy tiếng đồng hồ, mệt rũ người ra, phải múa hoài hủy cho tới khi ai nấy làm toàn hảo và nhà sản xuất hài lòng. Chris bảo bà không thể tin là một buổi duyệt tầm thường lại có thể là trường dạy tuyệt vời về lòng kiên nhẫn và sự tự chủ !

– Phải, và trời đất, cái bà gì ... em quên mất tên rồi, kinh ngạc hết sức khi biết Chris muốn đi xem hát chứ ! Tôi thêm vào, nhất là xem màn tạp lục ! Tôi sắp tiếp thì thoáng thấy bóng dáng bà Saxton, lúc đó chúng tôi đang ở nhà hàng, và bà đi vào với một người bạn.

– Ôi trời, tôi kêu kên, anh mong bà không thấy tụi mình.

Nhưng bà thấy, và xăm xăm đi lại bàn chúng tôi. May là bà chỉ đứng nói chuyện có vài phút, rồi quay về bạn của bà ở chỗ khác.

(còn tiếp).